

CHƯƠNG BA: KÍNH THUẬN



Các vị thầy cô giáo tôn kính! Xin chào mọi người! Chúng ta tiếp tục học chương thứ ba của sách “*Nữ Giới*” là Kính Thuận.

Chương này cũng rất quan trọng. Kính thuận là lễ nghĩa quan trọng nhất trong việc học tập về đức hạnh của người vợ. Trong phần Tiên Chú của Vương Trương có viết: “*Tiền chương đàm ngôn phu phụ chi đại đoan, bất khả bất kính dĩ vi phu chi đạo. Thứ chương phương phát minh kính thuận chi lễ, kính thuận, tức thủ chương ti hạ tập lao chi sự dã*”. Ý câu này nói, chương trước đã nói về đạo chung sống với nhau giữa vợ chồng. Trong đạo vợ chồng đặc biệt nêu ra bốn phận mà người làm vợ cần nên tuân thủ chính là lễ tiết kính thuận. Sự kính thuận này được thể hiện trong hai sự việc mà chương Ti Nhược đã nhắc đến, một là khiêm hạ, hai là cần lao. Hai việc này cần phải dụng tâm cung kính, thuận tòng mà làm. “*Kính*” phải giữ cho được bền lâu, nếu chỉ cung kính nhất thời thì không phải là cung kính thật sự. Đối với chồng, người và sự việc xung quanh có thể giữ được tâm cung kính trong một khoảng thời gian, nhưng thời gian lâu hơn thì không còn giữ được nữa, hoặc là khi gặp sự khảo nghiệm thì mất đi sự cung kính. Vậy thì tâm cung kính đó không phải là cung kính chân thật. “*Thuận*” chính là khoan dụ.

Thế nào là khoan dụ? Nghĩa là tâm khoan dung, quảng đại. Bản thân từ “dụ” mang ý nghĩa giàu có, sung túc, quảng đại. Kính thuận là nói về tâm ý, kính là quả, thuận là nhân. Chỉ khi trong tâm làm được “thuận” thì ở bề ngoài mới có thể biểu đạt được sự cung kính. Nội tâm lúc nào cũng rất khoan khoái rộng mở, trong tâm sung túc, thanh tĩnh vô nhiễm thì sẽ dễ dàng thể hiện sự cung kính ra bên ngoài. Nếu trong tâm hẹp hòi, hiểm trở mà muốn làm ra bộ dạng cung kính thì cũng không dễ dàng.

Phía sau chúng ta sẽ xem xét cụ thể chi tiết từng câu xem Ban Chiêu đã hướng dẫn cho chúng ta như thế nào.

ÂM DƯƠNG THÙ TÁNH, NAM NỮ DỊ HÀNH. DƯƠNG DĨ CƯƠNG VI ĐỨC. ÂM DĨ NHU VI DỤNG. NAM DĨ CƯỜNG VI QUÝ, NỮ DĨ NHƯỢC VI MỸ. CỐ BỈ NGẠN HỮU VÂN: SANH NAM NHƯ LANG, UÙ KHỦNG KỶ UÔNG, SANH NỮ NHƯ THỦ, UÙ KHỦNG KỶ HỒ

(Tạm dịch: Một âm một dương là đạo của trời đất, tính của âm và dương không đồng nhau. Người nam thuộc tính dương, người nữ thuộc tính âm. Hai tính âm-dương không đồng nhau, thế nên phẩm hạnh giữa nam và nữ có sự khác biệt. Dương lấy cương làm đức tính của nó. Âm lấy nhu là tướng dụng của mình. Người nam lấy cương cường làm quý, người nữ lấy nhu thuận làm mỹ đức. Thế nên, tục ngữ có câu: “Sinh con trai mạnh mẽ như sói, mà sợ nó nhút nhát như nhuộc. Sinh con gái gan nhỏ như chuột mà sợ nó hung dữ như hổ”)

“Âm dương thù tính, nam nữ dị hành” có nghĩa là thiên tính của nam và nữ vốn là không như nhau. Người nam thuộc tính dương, có khí chất cương cường. Người nữ thuộc tính âm, có bản tính nhu mì. Người nam cần lấy khí chất cương cường làm đức tính của mình. Người nữ cần dùng sự nhu thuận làm tướng dụng của mình. Cương cường là mỹ đức của người nam, nhu thuận là mỹ đức của người nữ, nên tục ngữ có câu: Sinh con trai hy vọng nó mạnh mẽ như sói mà sợ nó yếu ớt, hèn nhát. Sinh con gái thì mong nó giống như chuột, chứ không mong nó giống như hổ. Kỳ thực nghĩa thâm sâu bên trong không phải là nói về cái dáng vẻ bề ngoài, chúng ta hãy phân tích cho rõ một chút. Thế nào mới chân thật là “dương cương chi đức dụng”? Đức dụng của tính cương cường chính là nói người nam cần toát ra hào nhiên chánh khí (khí khái chánh trực quảng đại) từ trên thân. Hào nhiên chánh khí lấy trung lương làm thể. Chúng ta hãy xem chữ “trung” (忠), bao gồm chữ “trung” (中) ở trên chữ “tâm” (心), ý muốn nói tâm trước sau cần luôn luôn ở trong trung đạo, không nghiêng cũng chẳng lệch.

Tôi xin nêu một ví dụ đơn giản nhất, khi vợ chồng chung sống với nhau, người nam luôn giữ trạng thái trung đạo, không nghiêng về cảm tình, cũng không phải quá lý trí. Nếu như quá lý trí thì người nữ sẽ cảm thấy anh ấy chẳng có tình cảm, chẳng có ý vị tình người. Nếu như người nam lại thiên về cảm tình thì sẽ bị người nữ đánh giá thấp, cảm thấy anh ấy không mạnh mẽ, nhỏ mọn quá, giống đàn bà quá. Khi xử lý mối quan hệ giữa mẹ ruột và vợ, người nam cần có thái độ trung đạo. Việc gì cũng không được quá nghiêng về phía mẹ hoặc là quá nghiêng về phía vợ. Mà bất kỳ việc gì cũng phải giữ vững được cái “nghĩa”. “Nghĩa” chính là làm việc phù hợp, đúng mực, cân nhắc khi làm việc. Nếu như đó là việc nhỏ nhất trong gia đình thì đừng quản, phải biết võ về vợ, lấy đại cục làm trọng. Ví dụ như khi mẹ ruột của mình có vấn đề về đạo nghĩa mà vợ mình đã đúng, thì lúc này nếu như hoàn toàn nghiêng về mẹ để tận hiếu đạo thì cái hiếu này là giả, sẽ làm nguy hại đến thế hệ sau. Nếu như con cái của bạn hoặc người ngoài nhìn thấy biểu hiện như vậy cho rằng đó là hiếu, rồi đi tuyên dương thì sẽ dẫn dắt xã hội đi sai đường. Lúc này, bạn cần phải khuyên can mẹ ruột của mình, đồng thời cũng mong vợ mình có thể xử sự một cách hòa hoãn. Đối đãi với bạn bè cũng cần giữ trung đạo, người nam tương đối nghĩa khí, nếu như bạn bè mượn tiền thông thường sẽ không chút do dự mà cho mượn. Tôi quen với một ông chủ công ty. Ông ấy đã nói với tôi một cách đau khổ: “*Ôi chao! Tôi cho bạn mượn nhiều nhất là 10 triệu tệ. Cho đến bây giờ anh ấy vẫn chưa trả tiền cho tôi*”. Sau đó, ông ấy rất lo lắng mà nói rằng: “*Hiện nay tôi đang cần vốn gấp, hy vọng anh hãy trả tiền cho tôi*”. Người bạn của ông ấy đã nói một câu rằng: “*Ai bảo anh cho tôi mượn tiền làm chi! Dù sao chúng ta cũng là bạn bè, tôi thực sự không có khả năng trả. Anh hãy cho tôi luôn đi!*”. Ông ấy rất khổ não vì đây không phải là một số tiền nhỏ. Thế nên, làm bất kỳ việc gì cũng không được nhất thời nông nổi, mà phải nghĩ xem trong tâm có trung đạo hay không. Có chữ “trung” thì mới có thể giữ được bản tánh tốt đẹp thiện lương. Chính là cái đức cương cường của nam giới.

Tính nhu thuận của phụ nữ chỉ cho khí chất nhu hòa. Khí chất nhu hòa này chính là xem “*nhược*” là đẹp. Trong lần giảng trước, tôi đã nói nhiều đến chữ “*nhu*”. Hôm nay tôi xin chia sẻ với mọi người về chữ “*nhược*”. Lúc ban đầu, tôi cũng không hiểu về chữ “*nhược*” này. Tôi đã tra nguồn gốc chữ “*nhược*” trong sách “*Thuyết Văn Giải Tự*” thì nhận thấy rằng mỗi một chữ Hán đều là một ký hiệu mang tính trí tuệ. Tổ tiên sáng tạo ra chữ này không phải là sự sáng tạo vô duyên, vô cớ mà bên trong nó có hàm nghĩa rất sâu. Chữ “*nhược*” này có nguồn gốc từ đâu? Vào thời xưa, ở giữa trục bánh xe có một bộ phận phụ trợ gọi là dây chằng. Bộ phận này được làm từ nhánh cây, tuy mảnh mai nhưng có độ dẻo dai. Sau khi làm xong lấy tay sờ vào sẽ cảm thấy khá mềm nhưng nó có thể chịu đựng

được sức nặng của chiếc xe và trục bánh xe, giúp cho trục bánh xe chuyển động được. Người ta gọi vật này là “*nhược*”. Chúng ta từ nguồn gốc của chữ “*nhược*” này có thể nhìn thấy vì sao chữ “*nhược*” này dùng cho phụ nữ. Ý muốn nói bên trong “*nhu*” có “*cương*”, chứ không phải bị va đập là sẽ gãy. Đó không phải là “*nhược*” thật sự. Giống như nước sông vậy, nếu dùng dao để chém đứt thì dòng nước vẫn chảy qua dao rồi tiếp tục chảy mạnh lên phía trước, không bị chém đứt được. Nó có thể biến thành tròn, vuông. Khi rót vào ly thì nước có hình tròn, bỏ vào chậu gỗ thì nó có hình vuông, ở bầu thì tròn, ở ống thì dài nhưng bản tánh của nó không hề thay đổi. Đây chính là nghĩa gốc của chữ “*nhược*”.

“*Nam dĩ cương vi quý*”, chúng ta hãy cùng nhau học về chữ “*cường*” và “*quý*”. Thế nào gọi là “*cường*”? Thế nào gọi là “*quý*”? “*Cường*” thật sự không phải là vẻ bề ngoài rất mạnh mẽ, rất có sức mạnh. Đó không phải là “*cường*”. Phía trước đã nói bên trong phải có đức, tức là nói trong tâm của người nam phải có nhân đức thì cái gọi là “*cường*” đó mới là “*cường*” thật sự. Thế nào gọi là “*quý*”? Phú quý thực sự là gì? Chúng ta thường nói: “*Hậu giả phú, thanh giả quý*”. “*Hậu*” chỉ cho tâm địa nhân hậu, người có tâm nhân hậu là người giàu có đầy đủ. “*Thanh giả quý*” nghĩa là người có tâm thanh tịnh thì cao quý. Đó chính là phú quý thực sự, chứ không phải là có rất nhiều tiền, có quyền lực địa vị cao mới là phú quý. Bởi vì tiền tài thì sẽ có một ngày tán tận, quyền thế rồi cũng có ngày bị khuynh đảo, đến lúc đó phú quý chẳng còn, bị tiêu mất, không thể giữ được vĩnh cửu, không phải là đồ thật, là đồ giả, là hư vọng. Đức hạnh phát xuất từ trong tâm, biểu hiện ra bên ngoài là chữ “*phú*” của tâm nhân hậu và chữ “*quý*” của tâm thanh tịnh thì mới là thứ trường cửu không bao giờ mất. Thế nên, cái “*quý*” của người nam trước tiên chính là tâm địa thanh tịnh, không bị ô trọc, được những người xung quanh tôn trọng và yêu kính. Người như vậy mới thực sự là cao quý.

“*Nữ dĩ nhược vi mỹ*”, từ “*mỹ*” này có hàm nghĩa rất sâu, hoàn toàn không phải là khái niệm về tướng mạo xinh đẹp mà người hiện nay lý giải. Một người phụ nữ có tâm địa nhân hậu, nhân từ, thiện lương và có trí tuệ thì dung mạo của cô ấy toát ra nét đẹp. Nét đẹp này cùng với nét đẹp về hình dáng bề ngoài là hai khái niệm khác nhau. Vẻ đẹp hình dáng bề ngoài giống như bông hoa cắm ở trong bình, khi nước trong bình không còn nữa thì hoa sẽ trở nên khô héo. Nước trong bình chỉ có hạn, tượng trưng cho tuổi tác của chúng ta, qua tuổi xuân sanh rồi, đến 50-60 tuổi sẽ không thể đẹp được nữa. Cái đẹp chân thật giống như hoa cỏ mọc sâu từ đất, rễ sâu lá rậm, quanh năm tươi tốt. Vẻ đẹp chân thật bao gồm hàm nghĩa của bốn từ “*Chân - Thiện - Mỹ - Huệ*”. Bên trong cái đẹp có sự chân thành,

lượng thiện, trí tuệ. Vẻ đẹp này khi người nhìn thấy không khởi lòng tà, không dẫn khởi tà tư tà niệm của người khác. Bất luận là người khác phái hay người cùng phái khi nhìn thấy sẽ sinh tâm ngưỡng mộ, không suy nghĩ vẩn vơ, bậy bạ. Vẻ đẹp được hình thành từ “Chân - Thiện - Mỹ - Huệ” chính là vẻ đẹp của sự trang nghiêm. Nét đoan trang và độ lượng của người phụ nữ giống như một vị tiểu thư khuê tú chứ không phải là một cô gái đẹp trong một gia đình thông thường. Nét đẹp đó càng nhìn càng thấy đẹp, càng lớn tuổi càng đẹp, không phải khi đã lớn tuổi thì khiến người chán ghét. Trải qua thời gian, mọi người càng cảm thấy cô ấy có ý nghĩa. Đây chính là vẻ đẹp toát ra từ trong một tâm hồn thuần tịnh thuần thiện, chứ không phải sự xinh đẹp bên ngoài còn nội tâm thì đầy ắp sự tự tư tự lợi. Đặc biệt thời nay có một số phụ nữ vừa mở miệng ra là chửi bới, nói chuyện không kiêng nể ai, không xét hoàn cảnh, thời điểm, nơi chốn.

Thế nên, lấy “*nhược*” làm cái đẹp là chỉ trong tâm có sự dịu dàng, nhân từ, lượng thiện, nhưng thể hiện ra bên ngoài thì vô cùng có trí tuệ, linh hoạt uyển chuyển, có khả năng phán đoán tình hình, hoàn cảnh khiến người khác cảm thấy cô gái này có ý tứ, không phải là người bốc đồng xúc nổi. Phụ nữ như vậy mới có uy nghi, khiến người lập tức sinh tâm ngưỡng mộ, nên có câu rằng “*quân tử bất trọng tắc bất uy*” (người quân tử không điềm tĩnh thì chẳng có uy nghiêm).

BỈ NGẠN HỮU VÂN: SINH NAM NHƯ LANG, DO KHỦNG KỶ UÔNG
(*Tạm dịch: “Sinh con trai mạnh mẽ như sói, mà sợ nó nhút nhát như nhược*)

Tục ngữ nói, sinh con trai thì mong nó giống như sói, chỉ sợ nói yếu đuối như nhược. Chữ “*uông*” nghĩa là gầy yếu, chỉ một loại động vật có xương cốt rất cong queo, hình dung như một người tàn tật. Vì sao dùng chó sói để hình dung người nam? Điều này có rất nhiều ý nghĩa ở bên trong. Đặc điểm của chó sói là chúng có một ý chí rất kiên trì, chúng có thể chịu khổ, có cảm giác vô cùng nhạy bén, có thể nhẫn chịu sự thống khổ lớn, cho dù thế nào cũng không chịu cúi đầu xin tha mạng. Đặc biệt là con sói đầu đàn rất có trí tuệ, có tài lãnh đạo và tinh thần đoàn đội. Khi một con sói xuất hiện thì bao giờ cũng có một bầy sói ở phía sau, rất có tinh thần tác chiến cùng đồng đội. Hy vọng người nam có được phẩm chất và phẩm hạnh như thế.

SINH NỮ NHƯ THỬ, DO KHỦNG KỶ HỔ

(*Tạm dịch: Sinh con gái gan nhỏ như chuột mà sợ nó hung dữ như hổ*)

Chúng ta biết gan của chuột rất nhỏ, thường nơm nớp sợ sệt. Nhưng chuột là loài rất nhạy bén, xử lý sự việc hết sức cẩn thận. Đồng thời chuột rất biết lo cho gia đình. Chúng biết dự trữ lương thực để đủ ăn, đủ uống, khi làm việc không

có dã tâm lớn. Những điều này hình dung cho tính cách của phụ nữ. Đặc biệt rất sợ sinh ra con gái thì lại giống như con cọp mẹ. Đây là việc rất đáng sợ. Mặc dù hai sự so sánh trên không hoàn toàn miêu tả chính xác, bởi vì chỉ là tục ngữ nên chỉ nói lên từ một góc độ nào đó mà thôi. Người nam và người nữ trong xã hội có địa vị khác nhau, công việc khác nhau, sứ mạng khác nhau, đặc điểm tính cách khác nhau là để phù hợp với thiên tánh riêng của bản thân họ. Người nam khi sinh ra cần có tính cách mạnh mẽ của dương, còn người nữ nên có tính cách nhu thuận của âm. Điều này là phù hợp với đạo của trời đất. Trong quá trình học tập, thể tính riêng của nam và nữ cùng với cái đạo riêng của mỗi người sẽ được nhắc đi nhắc lại. Đồng thời trong quá trình học tập, hy vọng mọi người có thể vận dụng những đạo lý mà cổ Thánh, tiên Hiền đã dạy chúng ta vào cuộc sống. Nếu như sống trái với đạo lý này, ví dụ như là người nữ nhưng lại muốn mình giống như sói, như hổ thì sẽ hoàn toàn trái ngược với thiên tánh. Kết quả của người ấy sẽ như thế nào? Sẽ không thể nào vui vẻ, tự tại, không thể hạnh phúc được. Lúc nghe tôi giảng, có một cô cắt tóc rất ngắn nhìn giống như nam giới. Có một hôm cô đến nói với tôi: *“Thưa cô! Tôi học Nữ Đức rất muốn giống hình tượng người phụ nữ mà cô đã giảng. Rất nhiều người không hiểu được vì sao tôi để tóc như vậy. Nhưng tôi cảm thấy cắt tóc như thế này rất thoải mái, rất tự tại, cũng không cần chải chuốt. Cô xem tôi có nên giữ kiểu tóc này hay không?”*. Sau đó tôi nói: *“Nếu như chị đã học Nữ Đức rồi, vậy thì người khác sẽ xem chị như một tấm gương. Mỗi lời nói, hành động của chị, cách ăn mặc trang điểm của chị sẽ ảnh hưởng đến cách nhìn của người khác đối với Nữ Đức. Nếu như chị nghĩ như vậy thì hãy buông xuống sở thích của mình mà thành tựu lòng tin của mọi người đối với Nữ Đức. Đây không phải là việc của riêng một cá nhân”*. Bao gồm cả chính tôi cũng như vậy, bản thân tôi cũng có những sở thích riêng. Nhưng nếu như trong quá trình hoằng dương Nữ Đức mà đại chúng mong rằng thông qua sự hành trì và cách ăn mặc của tôi nhằm tạo nên niềm tin đối với đức hạnh này thì tôi cần phải phối hợp với mọi người, không nên cho rằng tôi thích như thế này. Như vậy sẽ không tốt, cần phải biết buông xuống sở thích của bản thân. Trong quá trình này, tôi tin rằng rất nhiều giáo viên hoằng dương văn hóa truyền thống đã buông xuống rất nhiều sở thích của bản thân họ, hưởng thụ của bản thân, thậm chí là sự nghiệp của bản thân chỉ với mục đích là để cho mọi người có thể tiến xa hơn.

Có một cô giáo đã gửi cho tôi một bức tranh chữ ghi rằng: *“Yêu thương cha mẹ mình thì cũng yêu thương cha mẹ người, yêu thương con cái của mình thì cũng yêu thương con cái của người”*. Câu nói này làm tôi suy nghĩ rất lâu. Khi nhìn thấy cha mẹ và con cái của mình, câu nói này đã hiện lên trong lòng tôi. Chính mình âm thầm lập chí, vì các người con trong thiên hạ biết hiếu kính cha

mẹ, vì các người mẹ trong thiên hạ biết dạy dỗ con cái nên người, tôi sẽ buông xuống tất cả hưởng thụ của mình, buông xuống tự tư tự lợi, hy vọng chính mình có thể làm được “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”.

Bởi vì trong quá trình dạy dỗ con cái, tôi thường xét lại chính mình giáo dục con cái như thế này có như lý như pháp hay không, khi tôi giảng bài cho mọi người có khiến mọi người nhận được lợi ích chân thật hay không, phải chăng con cái của người khác cũng gặp phải vấn đề tương tự mà người làm mẹ không biết nên xử trí thế nào. Những câu hỏi như vậy thật sự có lúc đã làm đầu óc tôi thức tỉnh, không còn chấp trước vào cách nghĩ của chính mình, sẽ biết “*hành hữu bất đắc phản cầu chư kỳ*” (*làm việc không thành xét lại chính mình*). Kỳ thật phải cảm ơn con trai của tôi, nếu như mọi mặt nó đều tốt cả, không có một chút khuyết điểm gì thì chẳng có gì để dạy cả thì người khác sẽ nói: “*Con của cô thiên tánh tốt như vậy, còn con của tôi thì không được thế*”. Con trai của tôi cứ ra hết bài thi này đến bài thi khác cho tôi để tôi giải quyết, sau đó chia sẻ với mọi người làm thế nào để tìm ra đáp án. Thế nên, con người cần nên cảm ân hết thủy nghịch cảnh và nghịch duyên. Trong nghịch cảnh, con người thường tiến bộ nhanh hơn.

Nếu như bạn có một người mẹ chồng xét nét nghiêm khắc, hoặc là một người chồng tối ngày bận rộn làm ăn chẳng chút quan tâm, có một đứa con không chịu nghe lời thì gia đình sẽ giống như phòng thi. Mỗi người xuất hiện chính là vị quan ra đề cho bạn, đề ra càng khó thì điểm số bạn ghi được sẽ càng cao. Nếu như chúng ta than đề ra phức tạp không muốn trả lời, thậm chí bỏ thi thì chẳng phải là việc ngu ngốc hay sao?

Tôi phát hiện rằng những vấn đề mà bạn chưa giải quyết được trong đời sẽ luôn xuất hiện bên bạn. Bạn có trốn cũng trốn không được. Con người đến với thế gian này cần phải có dũng khí đối diện, giải quyết mà đáp án duy nhất để giải quyết chính là sự tin tưởng vào tình yêu, dụng tâm mà yêu thương. Tâm yêu thương chính là câu trả lời cho tất cả.

NHIÊN TẮC TU THÂN MẶC NHƯ KÍNH, TỊ CƯỜNG MẶC NHỢC THUẬN, CỐ VIẾT: KÍNH THUẬN CHI ĐẠO, VI PHỤ CHI ĐẠI LỄ DĨ

(*Tạm dịch: Thế nên nói rằng: “Dùng Lễ để hộ vệ chính mình, kính và thuận là hành vi chuẩn tắc quan trọng nhất của phụ nữ, cũng là sự bảo vệ lớn nhất của phụ nữ”*)

Ý của đoạn này nói rằng đạo tu thân của phụ nữ không gì hơn chữ “*kính*”, để tránh sự căng cứng không gì bằng chữ “*thuận*”. Thế nên, cung kính và nhu thuận chính là đại lễ của người nữ. Trong phần Tiên Chú của Vương Tương cũng

nói rằng: “*Kính là cái gốc để tu thân, thuận là cái gốc để thờ Trời, đó là cái lẽ lớn vậy*”.

Thế nào là sự kính thuận thật sự? Chúng ta hãy từ ý nghĩa đối lập mà học tập thì sẽ hiểu rõ hơn. Trái nghĩa với “*kính*” là ngạo mạn, công cao ngã mạn, tự cho mình là đúng. Trái nghĩa của “*thuận*” là cang cường, ngang ngược, hung tợn. Nói một cách rõ hơn, bất kính bất thuận chính là tự tư tự lợi, tất cả đều xem mình là trung tâm, không nghĩ đến người khác, không xem người người khác thậm chí là cha mẹ ra gì. Như vậy sao có thể được chứ? Hiện nay, nếu phụ nữ bất kính, bất thuận thì hai điều này sẽ chướng ngại hạnh phúc của cô ấy. Làm thế nào để trừ bỏ tập khí xấu này, khôi phục tự tánh vốn sẵn tốt đẹp? Chẳng phải “*nhân chi sơ tánh bản thiện*” đó sao? Phải dựa vào giáo dục. Giáo dục như thế nào? Chúng ta thông qua học tập và quan sát những trường hợp chung quanh chúng ta mà trước tiên cần phản tỉnh, sửa lỗi. Thế nhưng, người tâm khí nóng vội, bộp chộp sẽ không nhìn thấy được vấn đề của chính mình. Cho nên, con người cần thường xuyên dành thời gian để tĩnh tâm, ví dụ như vào buổi tối hoặc lúc sáng sớm, tĩnh tọa trong vòng 10 phút, suy nghĩ khi ta làm việc đã dùng tâm thái gì đối với cha mẹ, đối với người nhà, đối với con cái, đối với bè bạn, có chỗ nào không phù hợp với lời dạy của “*Đệ Tử Quy*”. Dùng 113 điều trong “*Đệ Tử Quy*” mà đối chiếu bản thân, phát hiện vấn đề của mình, tìm ra nguyên nhân sai lầm của chính mình, chỉ có không ngừng phản tỉnh chính mình thì mới có thể phát hiện ra vấn đề, sau cùng là nâng cao chính mình. Cho nên, tâm nhất định phải tĩnh. Tâm tĩnh thì mới phát hiện ra vấn đề của bản thân.

“*Kính*” không chỉ đơn thuần đối với người, mà còn đối với sự, với vật. Các chương trong “*Đệ Tử Quy*” đều dạy làm thế nào để kính. Chương đầu tiên “*Nhập Tắc Hiếu*” dạy chúng ta kính cha mẹ. Chương “*Cẩn*” dạy chúng ta kính vật, dùng đồ vật cần cung kính. Chương “*tín*” dạy chúng ta kính sự, làm việc phải nghiêm túc giữ thành tín. “*Đệ Tử Quy*” là giáo dục cắm rễ tốt nhất, muốn học Nữ Đức thì không thể tách rời “*Đệ Tử Quy*”. Thế nên, kính người nên bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu từ việc hiếu kính đối với cha mẹ. Đối với cha mẹ không có chút phiền não, oán trách, không có ý niệm nóng giận, ngay cả cái tâm cảm thấy cha mẹ không đúng cũng không được có mảy may, hãy từ đây mà tu dưỡng, rèn luyện. Đây không phải là việc đơn giản, nhất là trong xã hội hiện nay. Nếu như chúng ta không làm được điều này đối với cha mẹ thì đối với những người khác ở chung quanh đều là giả. Bởi vì chúng ta cùng với cha mẹ là một thể, máu huyết trong thân, xương thịt trên người đều do cha mẹ ban cho. Trải qua năm tháng, chúng ta ngày một khôn lớn, càng đối lập và xa rời cái tâm xem cha mẹ là một thể. Nhìn

thấy cha mẹ già cả, lợm khộm cảm thấy không hài lòng chính là trái ngược với tự tánh của chúng ta. Khi gặp việc không vừa lòng, trùng trùng chướng ngại xuất hiện thì chúng ta lại mờ mịt không biết tại sao. Tôi tin tưởng rằng người chân thật hiểu thuận cha mẹ nhất định sẽ được cát tường như ý.

Bạn xem lúc chúng ta còn là trẻ nhỏ, trước khi lên ba tuổi, thiên tánh vô cùng thuần thiện, hoàn toàn là sự hiển lộ của tự tánh thanh tịnh, tâm rất mềm mỏng, tóc cũng mềm, bàn tay cũng rất mềm, thân thể đều vô cùng mềm mại. Thế nên, người có tâm mềm mỏng thì tay chân đều mềm mại. Nếu bạn không tin thì hãy quan sát thật kỹ mà xem, những phụ nữ nóng tính, tâm cương cứng thì chắc chắn bàn tay của họ cũng rất cứng, gân cốt của họ cũng cứng đờ thiếu linh hoạt. Tiếp theo bạn hãy xem những cụ 70-80 tuổi, khi họ khom lưng xuống đều rất khó khăn. Nếu như người 80 tuổi mà cơ thể vẫn còn mềm mại, vậy thì người lớn tuổi đó là người như thế nào? Đó chính là cụ Hứa Triết ở Singapore 113 tuổi có một tấm lòng nhân ái, nhu hòa nên đến tuổi này mà bà vẫn còn tập được Yoga. Tôi đã nhìn thấy tấm hình của bà, thoáng một cái là chân của bà có thể giơ cao lên đầu, động tác tập Yoga của bà vô cùng linh hoạt. Tâm của bà nhu hòa, mềm mại nên bà có khí chất nhu hòa. Có khí chất nhu hòa thì thân thể nhất định không cứng nhắc. Thật sự tâm và tướng của chúng ta là một thể, nên “kính” chính là từ sự cung kính, khiêm hạ của chúng ta đối với cha mẹ mà bắt đầu làm. Nếu như đối với cha mẹ bất hiếu, bất kính thì không thể hiếu kính với người khác được. Đối với chồng cung kính chỉ là giả mà thôi, đều xuất phát từ lợi ích, vì tư tình ái dục của bản thân.

Đối sự cung kính chính là đối với mỗi một sự việc đều nghiêm túc hoàn thành tốt, đã không làm thì thôi, nếu làm thì từ đầu đến cuối phải tận tâm tận lực mà làm cho tốt, bất luận là việc nhà hay việc công thì cũng đều giữ tâm cung kính. Hiện nay, phụ nữ trong xã hội đều có một nghề nghiệp. Các bạn có ý thức rằng khi làm việc cũng cần phải cung kính hay không. Sự cung kính này chính là tinh thần trách nhiệm. Chúng ta hiện nay quan sát thấy rất ít người tận tâm với công việc, bất luận là việc lãnh đạo giao hay chồng giao, hay là do cha mẹ giao thì thường làm đối phó, qua quýt cho xong. Đối với sự không có tâm cung kính, cũng không có tinh thần trách nhiệm, nếu cứ tiếp tục như thế thì sao có thể tu thân được? Tu thân là tu trong lúc làm việc. Nếu như không tu thân từ trong công việc thì chỉ là sáo rỗng mà thôi, cả đời sẽ chẳng có được thành tựu. Ở nhà thì sống hồ đồ cho qua ngày, khi đi làm thì thờ ơ qua loa, chẳng thành tựu gì được cả.

Sau cùng là cung kính đối với vật, chính là phần “Cần” trong “Đệ Tử Quy” dạy rằng: “Nón quần áo, để cố định”, đối với y phục cần có sự cung kính, “vớ

và giấy, mang chính tề”, mang vớ mang giày cũng có sự cung kính, “bàn học sạch, bút nghiên ngay”, đặt sách, bút, thỏi mực cho ngay ngắn. Chúng ta là phụ nữ, khi làm việc nhà nếu không có tâm cung kính đối với đồ vật trong nhà thì sẽ thế nào? Ví dụ khi bạn rửa bát với tâm tức giận thì dễ làm vỡ bát, đồ đạc sẽ không thể dùng được lâu. Trong nhà nên cố gắng đừng thuê người làm, những việc nhà mình có thể làm thì hãy tận hết khả năng mà làm. Một khi biết được cách thức làm công việc nhà thì sẽ phát hiện rằng hóa ra việc nhà không vất vả và phức tạp đến thế. Tâm thay đổi thì cảnh giới bên ngoài cũng thay đổi. Hiện nay, khó có thể thuê được người làm có tố chất tốt, nếu như người làm không có trách nhiệm, sử dụng đồ vật một cách không trân quý thì chi phí trong gia đình có thể còn tăng lên. Về lâu về dài thì phước báo của chúng ta sẽ bị tổn giảm nghiêm trọng. Cho nên con người đừng nên hưởng quá nhiều phước. Cho dù người giúp việc làm tốt công việc nhà nhưng nếu như đức hạnh của cô ấy không tốt thì lâu dài sẽ ảnh hưởng đến sự trưởng thành của con cái trong nhà. Điều này chúng ta cần đặc biệt chú ý. Trong không gian nhỏ của gia đình, từng lời nói, hành vi của cô giúp việc đều có ảnh hưởng then chốt lên con cái của bạn.

Sau khi cô giúp việc của gia đình tôi nghỉ việc, tôi tự mình chăm sóc cho đứa con trai út hai tuổi rưỡi thì phát hiện ra đứa con này thỉnh thoảng nói ra những lời thô tục. Sau đó, đứa con trai lớn nói với tôi là cô giúp việc cũng nói như vậy. Điều này khiến tôi rất đau lòng, cũng rất hối hận rằng mình đã lơ là sự việc này, may mà đã phát hiện kịp thời. Lúc đó, cô hiệu trưởng trường mẫu giáo đã nói với tôi một câu rất thâm thúy rằng: “*Nếu như chị có một xấp vải tốt, muốn may thành một bộ đồ tốt, nhưng bạn lại đem xấp vải này giao cho một người chẳng biết cắt may để may thì khi họ may xong sẽ làm cho chị thất vọng, nhưng chị cũng không thể nào khôi phục trở về hiện trạng ban đầu của xấp vải được*”. Giáo dục con cái cũng như vậy, giáo dục phải cẩn thận từ lúc đầu, từ 0 đến 3 tuổi là thời điểm then chốt trong giáo dục con cái. Thời gian này tốt nhất là để cho người mẹ dạy dỗ. Mẹ chính là người thầy tốt nhất của trẻ. Nếu như bạn hoàn toàn giao cho bảo mẫu, đến khi con lớn lên bạn phát hiện ra con có rất nhiều vấn đề, bạn muốn con quay trở lại thời điểm hai tuổi để bạn đích thân dạy dỗ thì không được nữa rồi.

Cung kính đối với vật, chúng tôi muốn nhấn mạnh một chút về việc đối với chữ và giấy viết cũng cần có tâm cung kính. “*Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn*” cũng thường nhắc đến việc kính tiếc giấy có chữ viết. Bởi vì Thương Hiệt phát minh ra chữ viết thì nhân loại mới khai mở được trí huệ, nếu như không cung kính đối với chữ viết thì thật sự có lỗi với Tổ tiên. Chữ có hình còn phải cung kính, huống chi là chữ vô hình. Đối với tám chữ nói về tám đức hạnh “*Hiếu - Đễ*

- Trung - Tín - Lễ - Nghĩa - Liêm - Si” chúng ta cần phải cung kính. Còn chữ vô hình chính là ý nghĩa về tám đức hạnh này, chúng ta càng cần phải cung kính nó hơn. Đối với giấy viết cũng phải cung kính, từ đây mà suy ra thì mỗi một giọt nước, quần áo, hạt com, nguồn điện trong gia đình, thậm chí đối với rác chúng ta cũng cần phải cung kính. Ví dụ như khi nhà có com thừa, hoặc là ngũ cốc thừa, chúng ta có thể giã nát ra cho chim ăn. Mùa đông chim khó tìm được thức ăn nên mỗi sáng mùa đông cha của tôi thường ra vườn cho chim ăn, nếu không có thức ăn dư thì dùng gạo cho chúng ăn. Chúng cũng đến đúng giờ, rất có trật tự. Chim khách đến trước ăn thì chim sẻ ở trên cây đợi. Chim khách bay đi rồi thì chim sẻ mới đến ăn, rất là tường hòa. Thế nên, con người cần có tâm yêu thương. Trong “*Đệ Tử Quy*” đã nói: “*Phàm là người, đều yêu thương, che cùng trời, ở cùng đất*”, người và người cần chung sống hài hòa, người và đại tự nhiên cùng vạn vật trong vũ trụ cũng phải chung sống hài hòa thì địa cầu mới trở nên ngày một tốt đẹp hơn.

Cha mẹ tôi vào mỗi buổi chiều, sau khi uống trà xong đều đi leo núi, có khi mẹ của tôi còn ở trên núi đọc “*Đệ Tử Quy*”. Trong lúc leo núi, họ còn mang theo túi đựng rác để nhặt rác ở trên núi. Cha mẹ đã làm công tác tình nguyện đó gần một năm nay. Bạn xem cha mẹ đã tích lũy cho chúng ta bao nhiêu là phước báo, có câu: “*Nhà tích đức thiên ất có thừa niềm vui*”. Bản thân sao không cảm ân cha mẹ được chứ! Phận làm con cần phải biết làm thế nào hiếu kính cha mẹ, quan trọng nhất là trưởng dưỡng trí huệ của cha mẹ, dưỡng chí hướng của cha mẹ, giúp họ có chí nguyện cao xa, mở rộng tâm nhân ái, đừng bị hạn cuộc vào những việc nhỏ nhặt trong gia đình. Người càng lớn tuổi càng nên có cái nhìn thoáng hơn, xa hơn. Việc gì cũng nên buông xuống, càng lớn tuổi càng nên nhân từ, khoan hòa, đừng cựa vào tuổi tác cao mà lên mặt.

Con người làm thế nào để có được phước báo? Phước điền tâm canh (*phước do tâm tạo*), con người nên biết canh tác mảnh đất tâm của mình, đem nó chuyển thành kính điền, bi điền và ân điền. Ba mảnh đất tâm này là gì?

Kính điền chính là khiêm hạ lễ kính, tuyệt đối không cho mình là đúng, không cống cao ngã mạn. Cung kính có thể chiến thắng trăm tà, hết thấy điều tà không thể xâm phạm bạn được.

Bi điền chính là con người cần có tâm từ bi, tâm từ ái. Hai chữ từ bi này có nghĩa là gì? Từ là ban tặng niềm vui cho người. Bi là cứu khổ cho người. Vậy nó khác “ái” ở chỗ nào? “Ái” mà chúng ta thường hay nói đến là dục vọng tình cảm chứ không có trí tuệ. Còn “từ bi” là chân thành dùng trí huệ để giúp người lìa

khổ được vui. Cho nên, “*từ bi*” khác với “*ái*”, nó siêu vượt hơn “*ái*”, cao hơn “*ái*”.

Ân điển chính là làm người phải biết tri ân báo ân. Tri ân báo ân bắt đầu làm từ hiếu thân, tôn sư.

Con người một đời này chỉ cần hiếu kính cha mẹ, tôn trọng sư trưởng, người như vậy sẽ có phước. Vì vậy, nhìn một người có phước hay không thì phải xem tâm của người ấy có kính điển, bi điển và ân điển hay không. Nếu như ba điều này có trong tâm thì bạn là người có phước báo, bạn không cần lo, trong xã hội mọi việc đều sẽ thuận tâm vừa ý.

Khi tôi xem “*Thích Ca Mâu Ni Phật Truyện*” có một đoạn nhỏ khiến cho tôi xúc động. Một lần nọ, Đức Phật đang đi bộ bên bờ ruộng, có một người nông dân nhìn thấy Ngài tỏ vẻ xem thường, nói rằng: “*Ngài cả ngày vô sự, chẳng làm việc gì cả, chỉ mở miệng nói mà thôi. Người như Ngài không đáng để chúng tôi học tập. Ngài xem chúng tôi mỗi ngày đều lao động vất vả, còn phải trừ sâu, diệt cỏ, đến mùa thu thì phải đi thu hoạch, vất vả biết bao, đổ biết bao nhiêu mồ hôi, còn Ngài thì thong dong tự tại như thế*”. Đức Phật đã nói với ông ấy một cách từ bi rằng: “*Ruộng mà ông đang trông là ruộng trên mặt đất, còn ruộng mà ta trông là ruộng tâm của con người. Cỏ ông nhổ là cỏ trên mặt đất, còn cái ta nhổ bỏ là cỏ trong tâm của con người. Ông trông ra ngũ cốc giúp người no bụng, chỉ là giúp họ tạm thời có được ấm no, giải quyết được nỗi cơ hàn nhất thời, còn sự dạy dỗ của ta trưởng dưỡng trí huệ của họ, khiến họ biết làm thế nào mà làm người, hiểu rõ sự khác biệt người và cầm thú khác nhau ở chỗ nào. Sao ta lại là người vô dụng được? Nếu như con người chỉ biết có ăn cơm mà không biết làm người như thế nào, như vậy chẳng phải càng đáng sợ hơn sao?*”. Người nông dân nghe xong xấu hổ vạn phần, lập tức quỳ xuống hành lễ với Đức Phật, sám hối sai lầm của mình. Từ xưa đến nay, “*thầy là vị truyền đạo, cho ta sự nghiệp và giải trừ nghi hoặc cho ta*”, xưa nay người đời đều tôn kính thầy giáo, bởi vì thầy có thể khai mở mảnh đất tâm trí huệ của con người. Vì vậy, đối với thầy cần phải tôn trọng, yêu thương như đối với cha mẹ của chính mình, thậm chí còn càng phải cảm ân của thầy hơn nữa, vì cha mẹ nuôi dưỡng thân mạng của mình, còn thầy nuôi dưỡng huệ mạng của mình.

Câu “*tị cường mạc nhượng thuận*” ý nói rằng nếu muốn tránh những người hung hãn, hoặc sự vật hung tợn thì không gì hơn chữ “*thuận*” này. “*Thuận*” là như thế nào? Chữ “*thuận*” này rất khó giảng, có người ngoài mặt thì nhu thuận nhưng trong lòng bất thuận, có ý xem thường. Hoặc là bên ngoài không “*thuận*” nhưng trong tâm lại “*thuận*”. “*Thuận*” thực sự chính là bốn chữ “*tùy duyên bất*

biến”, gặp thuận cảnh tâm không sanh tham luyến, gặp nghịch cảnh tâm không sanh phiền não oán hận. Bất luận là thuận cảnh, nghịch cảnh tâm đều có định lực, như như bất động, đối diện với hết thảy cảnh giới đều an nhiên xử trí. Chỉ cần có định lực thì sẽ sanh trí huệ, bạn sẽ biết cách làm thế nào xử lý sự việc bên ngoài. Đây chính là “*tùy duyên bất biến*”. Ví dụ như chồng làm kinh doanh, chúng ta làm vợ không thể vì hôm nay chồng kiếm được tiền thì hết sức vui mừng, ngày mai ngộ nhỡ phá sản thì trong lòng oán trách, phiền não. Khi sự việc không tốt xảy đến đừng khởi tâm tức giận, tâm phiền não, oán hận. Người xưa có câu: “*Nước chảy thì lầy đất ngăn, binh đến thì có tướng chặn*”, “*xe chạy đến trước núi ắt sẽ có lối vào*”, đều có đạo lý rất sâu ở bên trong.

Chúng ta học tập Nữ Đức cần nhu thuận, nhưng không phải không có chủ ý, chủ kiến. Đó là ngu si không phải trí huệ. Đó là biến đổi theo hoàn cảnh, không phải là hành vi của bậc trí giả. Đối mặt với cảnh duyên bên ngoài, cho dù là hoàn cảnh nhân sự hay hoàn cảnh vật chất mà chúng ta lại tùy theo đó mà biến đổi tới lui, ví như khi người khác khen ngợi trong tâm lập tức liền vui mừng, người khác hủy báng thì mình lập tức không vui, gặp người nói chuyện thị phi mình cũng góp vào hai ba câu. Việc này chúng ta cần đề khởi tâm cảnh giác. Thế nên, thực sự muốn làm được “*thuận*” thì nhất định trong mỗi một cảnh giới tâm của bạn đều có thể định trên năm chữ “Nhân - Nghĩa - Lễ - Trí - Tín”. Năm chữ này chỉ là một, đều là một thể. Nếu trong một lúc mà quy năm chữ này về một mối sẽ hơi khó, chúng ta có thể quy chúng về thành hai mối đó là Nhân và Trí. “*Người nhân yêu thương người, người trí hiểu biết người*”. Câu nói này nói với chúng ta làm người không những cần có tâm thương người, mà còn cần có trí tuệ biết người đó như thế nào, đối với người nào thì nên nói lời gì, làm việc gì cũng hiểu rõ nên làm thế nào, ví dụ như bạn giảng đạo lý cho người không hoàn toàn tiếp nhận thì chỉ có thể sanh ra đối lập. Nếu không phân biệt được thiện ác, tà chánh, thật giả thì đó là ngu si, ngu muội, hồ đồ. Nếu như trong tâm phân minh hiểu rõ ràng, dùng trí tuệ soi sáng hoàn cảnh nhân sự, vật chất ở bên ngoài thì đó mới là “*nhân*” thật sự.

Hiểu được những đạo lý này rồi thì sẽ dễ dàng xử lý những mối quan hệ trong và ngoài gia đình, tâm không bị hồ đồ. Giữa người và người với nhau không rời khỏi chữ “*duyên*”. Những người có duyên thì không nhất định vì thời gian quen biết nhau lâu, nhưng đối với đạo lý họ sẽ chịu nghe, chịu tin và chịu làm. Nếu có duyên thì chúng ta hãy tùy duyên mà hành thiện, nếu vô duyên thì chúng ta an tâm tự mình tu học. Bản thân tôi có thể hội rằng duyên phận của chúng ta với con cái và với nhân viên rất sâu. Nếu như họ không nghe lời chúng ta thì trước

tiên mình cần phản tỉnh lại phải chăng mình vẫn chưa làm được, chánh kỷ mới có thể hóa nhân. Vì vậy, khi thấy nhân viên phạm sai lầm, thấy con cái có lỗi trước tiên hãy xét lại chính mình, sau đó cần nhẫn nại mà dạy dỗ họ. Họ sẽ dần dần thay đổi. Ví dụ, khi con cái thích lấy đồ của người khác, chúng ta làm cha mẹ trước tiên phản tỉnh lại xem mình có tâm ham chiếm tiện nghi của người khác hay không. Đặc biệt là người làm mẹ, phụ nữ thường ưa thích chiếm một số tiện nghi nho nhỏ. Đó không phải là tiết kiệm, tiết kiệm là dùng tâm thanh tịnh mà làm, trong tâm không tạp niệm thì mọi thứ trong cuộc sống đều đơn giản, thuận phác, chứ không phải ý niệm tự tư tự lợi trong tâm mỗi khắc chẳng dùng, khi nhìn thấy chỗ tiện nghi thì lập tức khởi niệm tham. Cho nên, việc người mẹ cần sám hối là điều quan trọng. Nếu như người mẹ nhất mực yêu cầu con cái, luôn cho rằng con mình chỗ này không tốt, chỗ kia không tốt. Sự đối lập này căn bản không thể giải quyết được vấn đề. Giáo dục con cái nhất định phải bắt đầu từ việc người làm mẹ tự giáo dục chính mình. Mẹ chính là người thầy tốt nhất của con.

Thế nên, chữ “*thuận*” này có đạo lý rất sâu, có thể cả đời này đều cần phải học hai chữ “*kính*” và “*thuận*”. Thực sự sống đến già thì học đến già, có thể học đến lúc 70 tuổi, rồi quay lại giảng hai chữ này thì sẽ có thể hội càng sâu sắc hơn nữa. Lần này tôi giảng và lần đầu tiên tôi giảng đều không giống nhau, tâm cảnh càng được nâng cao thì sự thể hội đối với hai chữ này càng sâu sắc hơn, càng lúc càng sanh tâm biết kính sợ. Hy vọng các cô thiếu nữ sớm hiểu được đạo lý này để có thể tránh bớt đi vào các con đường vòng và nghịch cảnh. Vì vậy, đạo lý “*kính*”, “*thuận*” là cái lễ lớn của phụ nữ, đại lễ chính là thứ căn bản nhất, kỳ thực chính là sự trở về tự tánh. Nếu như không chỉ phụ nữ mà cả nam giới có thể một mực thực hành đại đạo “*kính*”, “*thuận*” thì sẽ có được trí huệ chân thật, trong cuộc sống sẽ không có bất kỳ phiền não nào. Đây mới là cảnh giới mà chúng ta truy cầu. Giống như Khổng Phu Tử “*bốn mươi tuổi không còn nghi hoặc*”, còn tôi sắp bốn mươi tuổi rồi mà vẫn còn rất nhiều chỗ khó khăn, nghi hoặc. “*Lục thập nhi nhĩ thuận*”, sáu mươi tuổi nghe điều gì cũng đều cảm thấy thuận tai, không có lời nói nào trái nghịch. “*Đến bảy mươi tuổi thì tùy tâm sở dục, không vượt quy củ*” làm việc gì cũng tùy theo tâm của mình, làm mà không vượt trái quy củ, như vậy từ trong ra ngoài hoàn toàn đều là một thể. Chúng ta hiện nay còn xa mới đạt được cảnh giới này. Vậy làm sao đây? Một vị trưởng bối rất có trí huệ đã nói với tôi rằng hãy từ cái giả mà bắt đầu làm. Vừa làm vừa học thì càng lúc càng hiểu rõ đạo lý. Cái giả mà làm hoài làm mãi rồi cũng thành cái thật. Bản thân nghe rồi đã làm theo như thế, ví dụ phụ nữ cần mỉm cười ôn hòa, nhìn thấy người tuy chưa mở lời đã dùng khuôn mặt tươi cười để nghênh đón, khiến lòng người sanh hoan hỷ. Thế nên, sau khi tôi giảng Nữ Đức thì đã bắt mình khi giảng

bài phải tươi cười, tươi cười với mọi người, vừa giảng thì tâm vừa thay đổi. Hiện giờ, đây là nụ cười xuất phát từ nội tâm.

Tôi còn nhớ một lần khi giảng bài xong thì ra phi trường. Có một vị nghe giảng đã đuổi theo tôi đến phi trường để chụp ảnh chung với tôi, nói rằng thích nhìn thấy khuôn mặt tươi cười của tôi, nụ cười làm cô ấy không còn phiền não. Cô ấy mong rằng sau này nhìn thấy nụ cười của tôi trong tấm hình này thì sẽ nhớ nên làm phụ nữ như thế nào, cần phải nhu hòa khiêm tốn, cần tươi cười trong cuộc sống. Câu nói của cô ấy khiến tôi hiểu ra lời của Thầy dạy chân thật không hư dối, chỉ cần thực thà nghe lời, thật làm là tốt, trong lòng khởi lên tâm cảm ân vô ngần đối với Sư Trưởng.

PHU KÍNH PHI THA, TRÌ CỬU CHI VỊ DÃ; PHU THUẬN PHI THA, KHOAN DỤ CHI VỊ DÃ. TRÌ CỬU GIẢ, TRI CHỈ TỨC DÃ, KHOAN DỤ GIẢ, THUỘNG CUNG HẠ DÃ

(Tạm dịch: Kính không có gì khác ngoài việc giữ được bền lâu, thuận không có gì khác ngoài việc có thể khoan dụ. Thế nào là giữ được bền lâu? Chính là biết dừng lại, biết đủ, biết đủ thường vui, an với bốn phận. Thế nào là khoan dụ? Chính là biết khoan dung, cung kính, khiêm hạ)

Câu này có nghĩa là tâm cung kính không có gì khác ngoài việc giữ được bền lâu. Thuận không có gì khác ngoài việc có thể khoan dụ. Thế nào là giữ được bền lâu? Chính là biết dừng lại, biết đủ, biết đủ thường vui, an với bốn phận. Thế nào là khoan dụ? Chính là biết khoan dung, cung kính, khiêm hạ.

Trong Tiên Chú của Vương Tương có câu: “*Sự bền lâu của đạo vợ chồng không phải là sự cung kính nhất thời mà có thể cung kính bền lâu, làm đến bạc đầu mà không mỏi. Cũng chẳng phải là cái thuận nhất thời, khoan dụ ôn hòa, nhẫn nại, nhu thuận. Cần biết đủ, an phận, đối với chồng không có tâm mong cầu hoàn hảo mà có thể kính trọng lâu dài. Làm được khoan dung, nhu hòa, cung kính, khiêm hạ đối với chồng, làm đến mức ấy mà vẫn thuận được bền lâu thì xem như giữ vẹn được đạo “kính”, “thuận” vậy*”.

Nếu chúng ta không thể gìn giữ sự “kính”, “thuận” lâu dài là do tâm của chúng ta không đủ lớn, có một số việc nhìn không thông thoáng được. Vậy phải làm thế nào? Không ngừng học tập. Khi có vấn đề khiến bạn không thể nhìn thông thoáng thì đó chính là cơ hội để nâng cao bản thân. Giống như muốn tốt nghiệp Tiểu Học thì cần phải thi, muốn tốt nghiệp Trung Học cũng cần phải thi. Lúc làm bài thi thì không thể bỏ thi, bỏ thi thì ở lại lớp, không nâng cao lên được. Đối diện với bài thi cần phải坦然 nhiên nghênh tiếp, cần nóng giận thì nóng giận, cần tức

giận thì tức giận, thế nhưng khi trả lại bài thi thì phải suy xét xem tại sao lại có vấn đề như vậy. Làm thế nào để vượt qua? Sau khi đã nâng cao được bản thân, đứng ở trên cao nhìn xuống cái vấn đề đó, dùng tâm thanh tịnh mà nhìn thì sẽ dễ dàng giải quyết được vấn đề.

Nếu muốn giữ gìn được tâm cung kính lâu bền thì người phụ nữ đó trừ khi thiên tánh vô cùng thuần hậu, thiên tánh và bản tánh phải rất tốt, nếu không phải được giáo dục. Lúc nhỏ cần phải được mẹ dạy dỗ. Khi lớn lên, chính mình dạy chính mình. Lúc được gả vào nhà người thì người chồng cũng cần phải dạy. Sau khi sinh con thì cùng với con học tập, người dạy và người học cùng nhau tiến bộ. Dùng sự giáo dục này cả một đời thì tâm của bạn mới có thể giữ được bền lâu. Thế nên, “*kính*” cũng do dạy mà ra, bất kính là do không có người dạy nên mới phóng túng, không có người ở bên cạnh như chồng và bạn bè nhắc nhở, bảo ban.

Trong xã hội hiện nay muốn tìm một người bạn tốt có ích, có thể chân thành bảo ban chúng ta làm thế nào thay đổi để nhân cách hoàn thiện, phẩm hạnh được nâng cao, đức hạnh viên mãn thì không tìm ra được người như vậy. Chúng ta xem sách cũng xem không hiểu, cảm thấy cuốn sách này là nói cô gái kia. Cô ấy chưa làm được tốt, cho dù xem xong rồi thì đều cảm thấy là nói về người khác, còn mình thì rất tốt, không có liên quan gì cả. Hiện nay cha mẹ cũng không biết dạy, lại xem thấy truyền hình, báo chí, tạp chí cũng không dạy điều này, mà ngược lại còn dạy sự bất kính, bất thuận, làm thế nào để khẳng định đề cao bản thân, làm thế nào để được tự do tự tại, làm thế nào để bản thân hưởng thụ là trên hết. Thế nên, chúng ta trước mắt cần tĩnh tâm lại, nếu như phát hiện có người đồng đạo thì cùng nhau giao lưu, cùng nhau nâng cao. Nâng cao một khoảng thời gian thì cảm thấy người đó và mình có sự khác biệt thì cũng không sao cả mà chúng ta tiếp tục nâng cao. Giống như tàu con thoi vậy, khi tàu không gian con thoi bay lên một cự ly cao hơn thì các ống tên lửa sẽ rơi xuống dần. Khi chúng ta nâng cao lên từ từ thì bên cạnh mình sẽ có một số người theo không kịp. Bạn không cần kéo họ theo. Trước tiên, bạn hãy thành tựu chính mình đi rồi tính. Bạn thành tựu rồi thì sẽ quay về giúp đỡ người khác, có thể bao dung người trong thiên hạ.

Có những người thật sự không thể tiếp nhận bất kỳ câu nói nào, không xem đĩa, không xem sách, nói lời nào cũng chẳng nghe, chỉ biết có tiền, cho rằng có tiền để mua túi LV, sống ở biệt thự lớn, đi xe sang là mục tiêu duy nhất của cuộc đời, những chuyện còn lại đều để ngoài tai. Khi gặp những người như vậy ở xung quanh chúng ta, chúng ta đừng tức giận họ, cũng đừng cảm thấy rằng họ có chỗ nào đại nghịch bất đạo vì trong Kinh đã nói: “*Người trước chẳng thiện, không hiểu đạo đức là do không có người dạy. Đừng trách họ!*”. Nếu như chúng ta gặp

người như vậy thì nhớ lấy câu của Khổng Tử: “*Trong ba người cùng đi ắt có người là thầy của ta*”. Trong ba người này, có một người là vị thầy dạy bạn hướng thiện. Một người là vị thầy thị hiện ra hành vi ác nhằm nhắc nhở chúng ta đừng tạo ác. Vị còn lại chính là mình. Mình cũng là thầy của chính mình. Nếu như họ là vị thầy thể hiện ra hành vi ác thì có thể xung quanh chúng ta có rất nhiều vị thầy như vậy. Chúng ta phải sinh khởi tâm cảm ân, phản tỉnh lại chính mình đừng để trở nên bất hảo như thế.

“*Phu thuận phi tha, khoan dụ chi vị dã*”, khoan dụ là nói về tâm địa, có câu “*tâm lớn, lượng lớn, phước báo lớn*”, tâm lượng không đủ lớn thì phước báo sẽ không lớn. Cho nên, cổ đức có nói: “*Có tâm khoan dung thì đức mới lớn, có tâm nhẫn nại thì sự mới thành*”, câu nói này xuất phát từ sách “*Thượng Thư*”. Chúng ta thông thường vì sao tâm không rộng lớn? Là vì chỉ chú ý vào những việc nhỏ nhặt chẳng đáng kể trước mắt. Nếu như phụ nữ có tầm nhìn thoáng rộng thì tâm lòng sẽ rộng mở, sẽ không bị giới hạn bởi những sự việc lật vật, nhỏ nhặt trong nhà mà nhìn không thông, buông không xuống. Ví dụ, nếu như chúng ta lập chí nuôi dạy con trở thành những nhân vật Thánh Hiền như Khổng Tử, Mạnh Tử, những nhân vật lãnh đạo với hy vọng chúng trở thành người giúp quốc gia thành tựu, hoặc bồi dưỡng ra một vị thầy văn hóa truyền thống ưu tú, nếu chúng ta có chí hướng như vậy thì đối với những việc nhỏ nhặt lúc bình thời chúng ta sẽ dễ dàng buông xuống, sẽ dễ làm được “*thuận*”, sẽ không tính toán so đo mà sẽ làm ra tấm gương cho con cái. Ví dụ như khi tôi khởi phiền não thì con của tôi biết an ủi tôi, khiến tôi ngược lại cảm thấy xấu hổ. Nó nói rằng: “*Mẹ ơi! Đừng nên tính toán! Hãy nhìn thoáng một tí!*”. Thế nên, người làm mẹ cần có tầm mắt xa rộng.

Giữ được bền lâu hay không là bởi hai từ “*chỉ tức*”. “*Chỉ tức*” là gì? Trong cuộc sống bình thường, ví dụ như giữa hai vợ chồng nói chuyện với nhau, nếu như đột nhiên có lời nào không trúng ý mình thì sau đó sẽ đem những lời oán trách tích chứa bao nhiêu năm mà lời ra, cứ như vậy mà từ từ gây nên chiến tranh. Thế nên biết dừng là tốt. Khi không biết dừng thì không thể khống chế cơn nóng giận của mình, không khống chế được cảm xúc của mình, rất là phiền phức. Chúng ta sẽ thốt ra những lời không nên nói và làm ra những việc quá đáng. Những lời đã thốt ra thì giống như nước đã bị hắt ra sẽ rất khó thu trở lại. Nếu như nổi tức giận thì phải làm sao? Chỉ cần bạn hạ quyết tâm sửa đổi, mỗi lần gặp phải tình huống khiến nổi giận phải lập tức ngưng nói ngay, hoặc bỏ đi chỗ khác, hoặc không tiếp tục nói nữa, sau đó từ từ điều chỉnh cơn nóng giận của mình xuống. Khi đã nghĩ thông suốt rồi thì hãy đối mặt tiếp tục, phải giữ cho tâm bình khí hòa rồi mới tiếp tục trao đổi với nhau. Nếu như cứ phải cãi cho ra ngô ra khoai

thì vấn đề sẽ càng ngày càng lớn, ai đúng ai sai đây. Kỳ thật không có đúng sai. Bạn chấp một câu. Anh ấy chấp vào cái lý của anh ấy. Mỗi người có lý của riêng mình. Tranh nhau như vậy không phải là việc tốt. Khi chung sống với chồng, nếu như phát hiện trong tâm có sự ngăn cách, khi bạn chê chồng có chỗ không đúng, cha mẹ chồng có chỗ không đúng thì trước hết bản thân phải gỡ cái tâm đó của mình lại, đừng để cỏ càng mọc càng cao. Làm sao để gỡ chặn? Phải trao đổi, trò chuyện với chồng để hiểu rõ, cần kịp thời loại trừ sự ngăn cách, nếu không thì lỗi nhỏ trong tâm sẽ biến thành lỗi lớn, khi oán nhỏ tích chứa lâu dần trở thành oán thù thâm sâu. Bạn muốn nhỏ bỏ nó sẽ không biết nhỏ bỏ từ đâu. Lâu dần sẽ tạo ra từ trường không tốt giữa hai vợ chồng.

Mọi người đều biết cuốn sách *“Nước biết câu trả lời”* của tiến sĩ Giang Bồn Thắng. Từ thí nghiệm nước của ông, chúng ta biết nước tiếp nhận được thông tin. Kỳ thật giữa người và người với nhau cũng như thế. Bạn không cần nói những lời không tốt lành với anh ấy. Nếu như mỗi ngày trong tâm của bạn có ý niệm oán trách anh ấy thì khi đôi mắt anh ấy sẽ cảm thấy rất khó chịu khi nhìn thấy bạn. Bạn đương nhiên sẽ nhìn anh ấy càng thấy khó chịu hơn. Điều này không thể giả vờ được, huống chi là hai vợ chồng ngày ngày gặp mặt nhau thì sao có thể giả vờ tốt đẹp với nhau được chứ.

Trong quá trình học tập, tôi có thể hội sâu sắc nhất là mâu thuẫn giữa hai vợ chồng cần phải được kịp thời hóa giải. Nếu như bạn đã câu thông với anh ấy, đã hiểu rõ suy nghĩ của anh ấy, bạn sẽ cảm thấy nhẹ lòng. Bởi vì hai người sống chung với nhau sẽ có một số thói quen về ăn uống, sinh hoạt, đối người, tiếp vật và cách nhìn không hoàn toàn giống nhau. Ví dụ như tôi và chồng tôi, anh ấy mỗi ngày thích ăn thịt, còn tôi từ nhỏ thích ăn uống thanh đạm. Khi chúng tôi đi ra ngoài ăn cơm là tôi sẽ tức giận bởi vì anh ấy chọn món ăn toàn là gà, vịt, thịt, cá. Tôi vừa nhìn thấy không có món nào mình ăn được sẽ sinh tức giận. Tôi nghĩ, rõ ràng anh ấy biết tôi không ăn những thứ này nhưng anh ấy vẫn ở đó ăn hết sức vui vẻ, còn hỏi: *“Sao em không ăn?”*. Tôi tức giận nói với anh ấy là: *“Anh biết em không ăn những món này mà”*. Anh ấy nói: *“Em không nói thì anh làm sao biết được nên gọi món nào cho em”*. Vì những điều này mà xảy ra xung đột kịch liệt. Sau này nghĩ lại thật không cần thiết chút nào, dần dần tôi đã buông xuống được, muốn ăn món gì thì tự mình chọn. Con người ta không nên quá kén chọn, cho dù là vợ chồng thì anh ấy không thể đi guốc trong bụng của bạn được, vẫn cần phải trao đổi, thông cảm với nhau.

Trong *“Liễu Phàm Tứ Huấn”* có một câu nói khiến tôi có một ấn tượng rất sâu sắc. Đó là: *“Nước trong sẽ không có cá”*, tức là đối với những người xung

quanh chúng ta xét nét quá thì sẽ không có bạn bè, sẽ không có người nào có thể có tiếng nói chung với bạn bởi vì bạn không hiểu cho ai cả, cứ cho mình là đúng, còn những người khác đều là sai. Chậu nước đó của bạn sạch sẽ quá, ngay cả một con cá nhỏ cũng không nuôi nổi, vậy thì con của bạn cũng nuôi không nổi, không sinh ra vạn vật được. “*Đất tuy dơ nhưng sinh vạn vật*”, bạn xem mặt đất tuy ô uế nhưng có thể sinh dưỡng ra vạn vật. Đó chính là sự bao dung. Thế nên, trong cuộc sống, hai vợ chồng nhất định cần phối hợp với nhau như các bánh răng của dây chuyền. Phụ nữ nên phối hợp với nam giới. Bạn không nên để cho một người đàn ông “*vai năm tác rộng, thân mười thước cao*” khom xuống nghe theo chị em phụ nữ được, như thế chẳng ra dáng nam nhi. Là phụ nữ, chúng ta cần phải biết xử sự uyển chuyển, linh hoạt, biết tùy thuận. Kỳ thực đây cũng chính là đức tính “*thượng thiện nhược thủy*” (tốt đẹp như nước) quan trọng trong Nữ Đức. Hãy học tập như nước thì cuộc sống sẽ ngày càng hạnh phúc.

PHU PHỤ CHI HẢO, CHUNG THÂN BẤT LY, PHÒNG THẤT CHU HOÀN, TOẠI SANH TIẾT ĐỘC.

(Tạm dịch: Tình yêu thương giữa vợ và chồng phải giữ được cho đến trọn đời. Vợ chồng chung sống với nhau dưới một mái nhà, lâu ngày chảy thánng sự thân mật đùa giỡn thái quá sẽ trở thành tâm khinh mạn)

Vợ chồng tuy rất ân ái nhưng nếu như cả đời không rời nhau, cả ngày ở trong phòng mặt đối mặt tới lui với nhau thì sẽ sinh ra khinh mạn. “*Tiết*” có nghĩa là bốn cột, “*độc*” nghĩa là trái nghịch. “*Tiết*” là biểu hiện ở bên ngoài đối với chồng không tôn trọng. “*Độc*” là biểu hiện ở trong tâm, có cảm giác chống trái với chồng. Hễ có tâm đối lập đối với chồng thì chính mình đã đem chương thứ nhất là “*Ti Nhược*” bỏ đi rồi, đã quên mất rồi, đã không khiêm hạ thì sẽ không nhu thuận, giọng điệu lời nói sẽ từ từ lớn tiếng, thế nào rồi cũng đóng cửa cãi nhau. Đối với lời chồng nói thì xem thường, đối với việc anh ấy làm cũng đều coi khinh, cho dù sự nghiệp bên ngoài có lớn đến đâu thì cũng cho rằng do có cơ hội tốt, không cảm nhận được sự vất vả của chồng. Việc này là do thời gian lâu dần cái tâm cung kính của chính mình bị mai một, tâm ngạo mạn được nuôi lớn. Đó là lý do vì sao chương mở đầu của sách yêu cầu phụ nữ cần học tính khiêm hạ. Đây không phải là quan điểm của Ban Chiêu, mà là lời dạy của cổ Thánh tiên Hiền, giống như Khổng Tử nói: “*Thuật nhi bất tác*”, chỉ đơn giản tường thuật lại thôi, không có sự sáng tác của chính mình.

Người xưa vì sao xem trọng việc giáo dục sự khiêm hạ của phụ nữ? Vào thời xưa mới sinh con gái được ba ngày thì đã làm biểu pháp cho nó thấy. Trong ba ngày này, đứa bé gái đó không biết gì cả. Trẻ sơ sinh còn lờ mờ chưa hiểu

chuyện gì thì đã truyền thụ cái ý thức này cho nó, làm biểu pháp thực tế. Có phải là biểu pháp cho đứa bé gái này xem không? Không phải, đứa trẻ mới sinh ba ngày thì biết gì chứ? Chủ yếu là biểu pháp cho mẹ của nó xem để biết cái tôn chỉ giáo dục bất biến quan trọng nhất của người làm mẹ đối với con gái là gì. Chính là dạy nó khiêm hạ, dạy nó nhu thuận. Nếu như không dạy nó bốn chữ này thì cho dù học vấn của nó có cao đến đâu, năng lực có giỏi đến đâu, nấu ăn có ngon đến đâu, làm việc nhà có tốt đến đâu cũng không đáng gì cả. Sau khi nó lập gia đình thì quả thật là trời long đất lở, vợ chồng bất hòa, sẽ khiến cho mẹ ruột mất mặt, tục ngữ gọi là: “*Không có gia giáo*”. Thế nên đã làm ra việc này cho người mẹ xem, để người làm mẹ hiểu được điều này.

Chúng ta thường ngày nếu như cùng ở cạnh chồng trong thời gian lâu thì phải luôn luôn có tâm cảnh giác xem chính mình có sinh ra tâm ngạo mạn hay không, tâm khiêm hạ cung kính chồng có hay không. Nếu như không có thì bạn phải bồi dưỡng, hãy nghe bài hát “*Chồng ơi! Anh vất vả rồi!*” xem coi họ tán thán người chồng như thế nào, lập tức đem những thứ cỏ dại trong tâm nhỏ bỏ đi, sau đó lắng lòng nghĩ đến ân nghĩa của chồng đối với chính mình và gia đình này, phản tỉnh chính mình. Làm như vậy sẽ khiến tâm khiêm hạ của chính mình có thể giữ được dài lâu.

TIẾT ĐỘC KÝ SINH, NGŨ NGÔN QUÁ HĨ, NGŨ NGÔN KÝ QUÁ, TÚNG TÚ TẮT TÁC, TÚNG TÚ KÝ TÁC, TẮC VŨ PHU CHI TÂM SINH HĨ, THỦ DO Ư BÁT TRI CHỈ TỨC GIẢ DÃ.

(Tạm dịch: Đã sinh tâm khinh mạn thì ngôn ngữ sẽ thành bất kính. Khi lời nói đã bất kính thì hành vi sẽ phóng túng. Hành vi một khi đã phóng túng thì nào tránh khỏi việc xúc phạm chồng. Đây đều do không biết lẽ chừng mực, không biết tri túc an phận, phóng túng do nét căng cứng mà ra)

“*Tiết*” là bất kính, “*độc*” là bất thuận, nếu như sinh tâm bất kính, bất thuận thì thế nào? Lời nói sẽ dễ trở nên quá đáng. Một khi nói lời quá đáng thì về mặt ngôn ngữ, cử chỉ sẽ dễ có thái độ quá đáng. Một khi đã làm ra hành động và lời nói như thế thì tâm xúc phạm chồng nhất định sẽ sinh ra. Điều này là do căn bản không biết dừng lại, chỉ biết cầu toàn chê trách, không an bản phận mà tự tung tự tác, không biết đạo lý kính trọng chồng.

Trong quá trình học tập, khi tôi giảng về chữ “*nhẫn*” thì trước tiên phải giảng về “*miệng phải nhẫn*”, nói một cách khác chính là “*thận ngôn*”. “*Thận ngôn*” tức nói chuyện không thể không cẩn thận. Nếu bạn nói chuyện không cẩn thận thì luôn luôn sẽ là những lời quá đáng. Khi đã nói ra lời như vậy, cái miệng

sẽ không còn là cánh cửa nữa mà sẽ thao thao bất tuyệt. Thế nên, “*miệng là cửa ngõ họa phúc*”. Tai họa trong gia đình là từ miệng mà ra. Bạn không nói càng tốt, ngăn nó lại, thời gian lâu dần thì chính mình không còn nhớ lời nói đó nữa. Còn nếu như bạn nói mỗi ngày thì mỗi ngày đều nói cường điệu hơn, mỗi ngày đều ghi nhớ cái lỗi đó. Cho nên, khi chung sống với chồng thì quan trọng là bớt lời nói. Tôi trước đây không biết cách ăn nói, tính tình thẳng thắn, thấy là nói ra, còn cho đó là ưu điểm, cảm thấy làm người không cần thảo mai như vậy, nhìn thấy điều gì không tốt thì phải chỉ ngay ra. Hiện nay, thông qua học tập văn hóa truyền thống, tôi dần dần hiểu ra rằng nếu nói chuyện không khéo cơ thì sẽ kết oán với người. Đó không hề là ưu điểm. Thế nên, nếu như không biết cách ăn nói thì chi bằng đừng nói, “*thận ngôn bất như quả ngữ*” (cẩn trọng lời nói không bằng ít lời), tốt nhất là đừng nói.

Trong “*Đệ Tử Quy*” có câu: “*Nói nhiều lời, không bằng ít*”, tốt nhất là đừng nói, trừ khi chồng có vấn đề lớn, đồng thời đích thân tìm đến bạn để nói chuyện. Chúng ta làm vợ thì nên đưa ra một vài kiến nghị, còn lúc bình thời thì lấy câu “*phản cầu chư kỹ*” (xét lại chính mình) làm nguyên tắc chỉ đạo tối cao. Đối với những người xung quanh, người thân trong gia đình, đặc biệt là gia đình chồng, cha mẹ chồng, anh chị em chồng nhất định đừng nên phê bình, chỉ trích. Nếu bạn muốn khen ngợi họ thì lời khen phải phát xuất từ nội tâm, nếu muốn nói thì nói, nếu không muốn nói thì theo tôi là không nói cũng tốt. Bởi vì tôi đã học được một bài học. Có một lần do kích động tôi khen người nào đó rất tốt. Hai ngày sau thì người ấy làm ra việc khiến tôi đau lòng. Tôi vừa định đi nói thì bị chồng tôi ngăn lại nói: “*Cách đây hai hôm còn khen người ta tốt, qua hai ngày thì trở mặt rồi*”. Đúng là tự mình vả vào mặt mình! Vì vậy, lời tán thán cũng không nói. Họ tốt cũng được, không tốt cũng được, nếu như không có liên quan gì đến mình thì cứ đóng cửa ở nhà học tập, đọc sách, dạy con cho tốt, tận bản phận làm vợ, làm mẹ là được rồi, không nên quản nhiều việc, bớt tham dự, nếu không thì lời nói sẽ rước họa vào thân. Đối với người nhà, đặc biệt là người bên nhà chồng, khi chúng ta cùng ở chung thì “*lễ*” rất quan trọng. Cái “*lễ*” này mọi người cần nhớ rằng trước tiên về mặt ngôn ngữ cần phải thận ngôn (*ăn nói cẩn thận*), nói ít lời.

Lời dạy xưa có câu: “*Ngôn nhi trúng tiết, khả dĩ miễn hối, ngôn bất đương lý, họa tất tòng chi*”. “*Ngôn nhi trúng tiết*” có nghĩa là lời nói trung dung, có tiết chế thì sẽ tránh được những sự việc gây hối hận về sau. “*Ngôn bất đương lý, họa bất tòng chi*” nghĩa là nói lời không có đạo lý thì họa sẽ đi theo sau. Thế nên, lúc bình thường đối với lời nói cần hết sức chú ý, đừng cho rằng người có sao nói

vậy là người tốt, không biết rằng mình đã đắc tội với người khác. Tôi có một người bạn ăn nói rất thẳng thắn. Tôi còn nhớ năm đó tôi sắp thi nghiên cứu sinh, ở nhà chuẩn bị thi. Anh bạn này đến nhà thăm tôi, đã nói với tôi một câu rằng: “*Người như chị mà thi nghiên cứu sinh sao? Có thể thi đậu hay không?*”. Lúc anh ấy nói xong câu này tôi đã sững sờ, không biết nên đáp lời thế nào nên đã không trả lời. Tuy rằng, lời nói này làm tổn thương tôi nhưng dù sao nó cũng đã khích lệ tôi đỗ đầu kỳ thi nghiên cứu sinh. Cho nên, con người nên học sống trong thế giới cảm ân. ôi xin chia sẻ với mọi người bài thơ dưới đây:

Hãy cảm ơn người đã làm hại bạn, vì họ giúp bạn tôi luyện tâm chí.

Hãy cảm ơn người đã lừa gạt bạn, vì họ giúp bạn tăng trưởng kiến thức.

Hãy cảm ơn người đã đánh đập bạn, vì họ giúp bạn tiêu trừ nghiệp chướng.

Hãy cảm ơn người đã bỏ rơi bạn, vì họ giúp bạn học cách tự lập.

Hãy cảm ơn người đã làm bạn vấp ngã, vì họ khiến cho năng lực của bạn thêm mạnh mẽ.

Hãy cảm ơn người đã khiến trách bạn, vì họ giúp trí huệ của bạn được tăng trưởng.

Hãy cảm ơn tất cả mọi người đã giúp bạn kiên định và thành tựu, giúp bạn đạt được hạnh phúc và niềm vui chân thật!

Đối với những người làm mình tổn thương, bạn đừng ghim trong lòng. Nếu ghim trong lòng thì sẽ làm bạn thêm thương tổn, ngược lại hãy chuyển hóa nó thành động lực. Thế nên người mà biết trưởng thành trong nghịch cảnh là người có trí tuệ nhất.

TÚNG TÚ TẮT TÁC, TẮC VŨ PHU CHI TÂM SANH HĨ

(Tạm dịch: Hành vi một khi đã phóng túng thì nào tránh khỏi việc xúc phạm chồng.)

Ý của câu này là lời nói, vẻ mặt, cử chỉ, động tác và thái độ biểu hiện ra sự phóng túng, đối với chồng không có tâm cung kính thì bạn đã xem thường, khinh mạn chồng của mình rồi. Trên thực tế, xem thường chồng chính là xem thường bản thân. Bởi vì vợ chồng là người một nhà nên bạn đã chọn anh ấy mà nếu anh ấy không ra gì thì bạn cũng không ra gì. Thế nên bạn cần tôn trọng, tôn kính anh ấy, cũng là tôn trọng chính mình. Chúng ta, nhất là phụ nữ bình thường cần chú ý đến lời nói, động tác, kể cả âm thanh và sắc mặt. Phụ nữ cần biết tri túc, đừng

cầu toàn than trách, phải biết an phận thủ thường. Đối với các lỗi lầm của phụ nữ như không biết đủ, quá xét nét việc nhỏ nhặt chúng ta cần phải hết sức chú ý.

PHU SỰ HỮU KHÚC TRỰC, NGÔN HỮU THỊ PHI, TRỰC GIẢ BẤT NĂNG BẤT TRANH, KHÚC GIẢ BẤT NĂNG BẤT TỤNG, TỤNG TRANH KÝ THI, TẮC HỮU PHẦN NỘ CHI SỰ HĨ, THỬ DO Ư BẤT THUỢNG KÍNH HẠ GIẢ DÃ

(Tạm dịch: Sự tình có công có thắng, lời nói có đúng có sai. Vì để tranh mình đúng, người sai mà hai bên phát sinh tranh cãi, từ tranh cãi sẽ sinh ra phần nộ. Đây là do người nữ không biết kính thuận, khiêm hạ mà nên)

“*Khúc trực*” nghĩa là bản thân vốn không hiểu đạo lý, vốn công queo nhưng muốn làm cho thẳng, làm việc không có đạo lý và cứng nhắc. “*Ngôn hữu thị phi*” nghĩa là trong lời nói có thị phi, chính là có đối lập, có đối lập thì sẽ sinh ra chiến tranh, nếu giữa vợ chồng mà dễ dàng bất hòa thì không thể “*gia hòa vạn sự hưng được*”. Nên từ đâu mà hòa? Từ trên lời nói, nên kiểm điểm lời nói của mình, có bàn chuyện đúng sai của người khác không. Xin nêu lên một ví dụ đơn giản, tôi đúng còn chồng của tôi sai rồi, hoặc là tôi đúng rồi, mẹ chồng tôi sai rồi. Nếu như có vấn đề như thế thì gọi là “*ngôn hữu thị phi*”. “*Trực giả bất năng bất tranh, khúc giả bất năng bất tụng*” có nghĩa là bản thân mình cho rằng sự việc nào có đạo lý thì phải chanh chấp đến cùng, cho rằng bản thân rất bị thiệt thòi cần phải kiện cáo lên quan. Nếu như có cái tâm tranh tụng đó thì những sự việc khiến mình phần nộ sẽ dễ sinh ra. Đây đều là do không biết đạo lý khoan dung, nhu thuận, kính thuận, khiêm nhường. Những chuyện nhỏ nhặt, vặt vãnh trong gia đình thường ngày chúng ta không nên tranh tụng. Chúng ta cần phải kiên định thực hiện “*nhân nghĩa đại đạo*”. Thế nào là “*nhân nghĩa đại đạo*”? Đó chính là năm mối quan hệ ngũ luân: **Phụ từ tử hiếu, huynh hữu đệ cung, phu nghĩa phụ thính, trưởng huệ ấu thuận, quân nhân thân trung**. Mười điều nghĩa này là nhân nghĩa. Mười điều nghĩa này nhìn có vẻ như đơn giản nhưng nghĩa lý lại thâm sâu, nhìn không thấy đáy, dưới một tầng nghĩa còn có một tầng nghĩa sâu nữa, nhìn được rốt ráo thì gọi là “*thông đạt thân mình*”, thông hiểu mọi thứ, đạt được cứu cánh. Nếu như chưa làm được rốt ráo thì rất nhiều sự việc không thể thấu triệt, giữa các sự việc sẽ có mâu thuẫn, lý sẽ không được sâu.

Tôi xin nêu một vài ví dụ trong “*Liệt Nữ Truyện*” để xem các vị ấy đã kính thuận như thế nào, đạo vợ chồng chung sống với nhau ra sao. Chúng ta cùng xem truyện “*Sở Trang Phàn Cơ*”. Phàn Cơ là thê tử của Sở Trang Vương. Lúc Sở Trang Vương mới lên ngôi thì thích đi săn. Phàn Cơ can ngăn mấy lần đều không được nên nàng đã không ăn thịt những động vật bị Sở Vương săn. Sở Vương nhân

đó mà thay đổi, bắt đầu tinh tấn đối với việc triều chính. Có một lần, Sở Vương có một buổi hạ triều muộn, Phàn Cơ xuống điện nghênh tiếp hỏi han Vua vì sao hôm nay xuống triều trễ, có đói và mệt hay không. Sở Vương nói rằng ông nói chuyện với một vị đại thần hiền đức nên quên cả đói khát, mệt mỏi. Phàn Cơ hỏi Vua vị hiền giả này là ai. Vua trả lời là Ngu Khâu Tử. Phàn Cơ liền che miệng cười, Sở Vương hỏi: *“Vì sao nàng lại cười? Vị đại thần này thật là người hiền mà!”*. Phàn Cơ nói Ngu Khâu Tử là người hiền đức, nhưng đáng tiếc không đủ trung thành. Sở Vương hỏi vì sao lại nói như vậy. Phàn Cơ nói: *“Thiếp phụng sự Hoàng Thượng mười một năm qua, đã từng phái người đi đến các nước như nước Trịnh, nước Vệ tìm kiếm mỹ nữ để dâng lên cho Hoàng Thượng. Hiện nay đã có hai người còn hiền thực hơn cả thiếp, có bảy người tương xứng với thiếp. Thiếp há không muốn chỉ được Hoàng Thượng ân sủng thôi sao?”*. Đoạn này chúng ta thấy Phàn Cơ giống như bà Thái Tự của triều nhà Chu. Phàn trước chúng ta nói về ý nghĩa của bài thơ *“Quan Thu”*. Bài thơ *“Quan Thu”* trên thực tế là ví dụ cho đức hạnh của bà Thái Tự. Bà cũng đi tìm những cô gái hiền thực, hiền đức để tiến vào trong triều, cùng với bà phò tá Chu Văn Vương thành tựu đại nghiệp trăm năm của nhà Chu. Đức hạnh này của bà chính là sự thể hiện bà không có tâm đồ kỵ, thứ hai là bà có tầm nhìn chiến lược xa rộng. Bà là vị người trong thiên hạ mới làm ra như thế, chứ không vì tình cảm riêng tư của chính mình.

Tiếp theo Phàn Cơ nói: *“Ngu Khâu Tử làm Tế Tướng mười mấy năm ở nước Sở. Những người mà ông ấy tiến cử nếu không phải là học trò của mình thì cũng là người thân của mình, trước giờ chưa từng tiến cử bậc nhân sĩ hiền đức, loại bỏ kẻ bất hiếu. Đây chẳng phải là che mắt quân vương, vuì lấp người tài hay sao? Người như ông ấy, biết người hiền đức mà không tiến cử thì là bất trung, không nhận ra tài năng của người tài thì là kẻ hồ đồ. Thế nên thiếp mới cười. Chẳng lẽ không đúng hay sao?”*

Các bạn xem phụ nữ thời xưa thật lợi hại. Họ có năng lực như thế thì mới có thể phò tá Quân Vương thành tựu đại nghiệp của một quốc gia được. Sở Trang Vương cảm thấy những gì Phàn Cơ nói rất có đạo lý. Ngày hôm sau, ông đã đem lời nói của Phàn Cơ kể cho Ngu Khâu Tử nghe. Ngu Khâu Tử đứng lên nhưng không biết trả lời thế nào. Thế nên, ông đã rời khỏi đất nước, phái người nghênh tiếp Tôn Thúc Ngao tiến cử cho nhà Vua. Sở Vương phong cho Tôn Thúc Ngao làm Lệnh Doãn. Ông trị lý nước Sở được ba năm thì Sở Vương nhờ đó mà xưng bá. Câu chuyện về Tôn Thúc Ngao chúng ta đã được nghe kể qua rồi. Tôn Thúc Ngao là do mẹ ông bồi dưỡng nên người. Câu chuyện nổi tiếng nhất đó là *“Câu chuyện đánh chết Rắn hai đầu”*. Vì sao ông đánh nó chết? Ông sợ người khác

nhìn thấy rấn hai đầu sẽ gặp xui xẻo mà chết nên ông đã quyết định đánh chết nó rồi đem đi chôn. Năm đó ông chỉ có 6-7 tuổi. Về nhà, ông nhìn thấy mẹ rồi khóc. Mẹ ông ngạc nhiên hỏi vì sao ông khóc. Ông nói: *“Chắc là con sắp chết rồi!”*. Người mẹ hỏi rõ sự tình, sau khi nghe xong bà nói một câu, câu này được ghi lại trong *“Liệt Nữ Truyện”* đó là: *“Có đức sẽ gặp trăm điều may, lòng nhân trừ được trăm mối họa”*. Bạn có đức hạnh thì sẽ gặp được một trăm điều cát tường may mắn. Chữ *“bách”* có nghĩa là rất nhiều. Nếu bạn có lòng nhân thì sẽ tránh xa được tất cả họa hoạn. Tiếp theo mẹ của ông nói: *“Con là người như thế sẽ không bị chết đâu, không những không chết mà còn làm chức quan lớn nữa”*. Quả nhiên Tôn Thúc Ngao sau khi lớn lên đã được như vậy.

Từ câu chuyện về nàng Phàn Cơ chúng ta có thể thấy rằng một người phụ nữ làm được chữ *“thuận”* là làm như thế nào. Là không câu nệ, tính toán, tranh hơn thua ở những việc nhỏ trong gia đình mà bà giúp chồng thành tựu đức hạnh để làm sự nghiệp lớn. Bà thành tựu việc tìm kiếm người kết giao với chồng chính là *“thuận”*.

Câu chuyện thứ hai cũng rất nổi tiếng tên là *“Đào Đáp Tử Thê”*, nói về người vợ của Đáp Tử. Đáp Tử làm quan tại một địa phương tên Đào được ba năm, không được tiếng tăm gì, nhưng của cải trong nhà tăng lên gấp ba lần. Vợ của ông đã mấy lần khuyên ông đừng thâu nạp những tài vật riêng tư cho mình như vậy. Sau khi làm quan được năm năm, nhà ông có trăm cỗ xe. Lúc ông về hưu thì họ hàng dất trâu, mang rượu đến chúc mừng ông nhưng vợ của ông ôm lấy đứa con đứng qua một bên khóc một mình. Người mẹ chồng nhìn thấy rất tức giận nói: *“Người thấy con trai của ta công thành danh toại thoái quan mà đứng đó khóc thật là xui xẻo”* Người con dâu nói: *“Chồng của con tài năng nhỏ mà chức quan lại lớn thì thế nào cũng sẽ gặp họa. Chẳng có công lao gì mà gia đạo lại rất hưng vượng chính là tích lũy tai ương. Năm xưa quan Lệnh Doãn của nước Sở là Tử Văn làm việc cho quốc gia, gia đạo tuy nghèo mà đất nước giàu có. Quốc vương vô cùng kính trọng ông, dân chúng cũng rất yêu thương ông. Thế nên phúc lộc đều truyền lại cho con cháu, danh tiếng được lưu truyền hậu thế. Chồng của con hiện giờ không phải là người như thế, chỉ tham cầu phú quý, vinh quang hiển hách mà không suy xét đến hậu quả. Con nghe nói ở Nam Sơn có một con báo đen, khi trời mưa có sương mù trong bảy ngày nó đã nhịn ăn. Vì sao vậy? Là vì nó muốn dưỡng cho lông của nó trở nên óng mượt và có vằn nên nó nấu mình để tránh xa họa hoạn. Còn con heo thì một ngày cái gì nó cũng ăn, mỗi ngày đều ăn, ăn đến nỗi thân thể béo mập chỉ đợi đồ tể đến giết mạng mà thôi. Ngày nay chồng của con trị lý ở ấp Đào này, trong nhà mỗi ngày đều trở nên*

giàu có mà vùng đất nơi anh ấy cai quản thì càng ngày càng nghèo. Nhà Vua xem thường anh ấy. Nhân dân bá tánh cũng không ủng hộ anh ấy, diềm báo tai họa đã hiện ra rõ ràng, nên con muốn đưa con của con rời khỏi nơi đây”. Mẹ chồng của nàng rất tức giận, đã đuổi nàng ra khỏi nhà. Một năm sau, Đạp Tử quả nhiên bị khép vào tội tham ô. Mẹ già do tuổi tác cao mà được miễn tội. Vợ của ông ta cùng đưa con quay về phụng dưỡng mẹ chồng cho đến ngày bà nhắm mắt.

Chúng ta từ câu chuyện này thấy được sự kính thuận chân thật của người làm vợ là như thế nào. Sự kính thuận thực sự nằm ở năm chữ “*Nhân - Nghĩa - Lễ - Trí - Tín*”. Nên người làm vợ có thể thời thời bồi dưỡng tâm “*kính*”, tâm “*thuận*” trong Ngũ Luân, Ngũ Thường, mỗi ngày trưởng dưỡng. Như vậy cái gốc của tâm cung kính sẽ sâu, sau này sẽ cùng chồng mình nâng cao đức hạnh. Tâm cung kính này có thể khiến vợ chồng yêu thương lẫn nhau, kính trọng nhau như khách, mới được người đời thực sự kính ngưỡng. Không chỉ thành tựu bản thân mà còn thành tựu cho chồng, thành tựu một gia đình, thành tựu cho con cháu đời sau, đồng thời còn ảnh hưởng đến bà con thôn xóm, mọi người sẽ theo đó mà noi gương, thậm chí còn truyền đi khắp thiên hạ. Vì vậy, hãy từ đây mà trưởng dưỡng cái tâm kính thuận của phụ nữ.

Câu chuyện thứ ba tên là “*Sở Tiếp Dư Thê*”, câu chuyện kể về người vợ của Tiếp Dư, người nước Sở. Tiếp Dư sinh sống bằng nghề cày cấy. Sở Vương sai Sứ Giả đến cảm theo 300 lạng vàng, thặng hai cỗ xe ngựa đến nghênh tiếp ông, trông mong ông ra trị lý vùng Hoài Nam, bởi vì ông là người có đức lẫn tài. Tiếp Dư chỉ cười không đáp lời. Vì sao ông không trả lời? Bởi vì ông có ý muốn bàn bạc với vợ nên ông chỉ cười mà không trả lời. Sứ Giả thấy ông không nhận lời thì bỏ đi. Không lâu sau đó, vợ của ông từ trên đường về nhà thấy trước nhà có vết xe ngựa lún rất sâu, bởi vì hai cỗ xe ngựa đó kéo cả trăm lạng vàng rất nặng nên để lại vết lún sâu. Vợ ông đã tinh ý thấy được bèn hỏi ông có sự. Tiếp Dư nói: “*Nhà vua không biết ta bất tài mà phái ta đi trị lý vùng Hoài Nam, phái Sứ Giả đem tiền và xe ngựa đến mời ta*”. Sau đó vợ của ông nói: “*Vậy chàng đã đồng ý chưa?*”. Tiếp Dư đã thử lòng vợ mà nói: “*Phú quý thì ai mà chẳng muốn. Nếu ta nhận lời ông ấy nàng có giận không?*”. Vợ của ông đã nói: “*Người chính nghĩa đối với những sự việc không hợp lẽ thì sẽ không động ý niệm, sẽ không vì bản cùng mà thay đổi tiết tháo, cũng không vì địa vị thấp mà thay đổi hành vi. Thiếp cùng chàng tự mình làm ruộng, nấu cơm, may vá, được ăn no, mặc ấm, hành vi đều phù hợp chính nghĩa, có được niềm vui như thế này là đủ rồi. Nếu như chàng tiếp nhận cái lộc lớn của người ta, ngồi xe cao sang của họ, ăn sơn hào hải vị của nhà người thì chúng ta nên làm thế nào để báo đáp họ chứ?*”. Tiếp

Dư nói: “*Nếu như vậy thì không phải là điều ta muốn làm rồi*”. Vợ của ông nói: “*Không nghe lệnh Vua là bất trung, nếu nghe lệnh Vua mà làm trái với ý nguyện của chính mình thì bất nghĩa, chi bằng chúng ta hãy rời khỏi nơi này*”. Nói rồi, chồng cấp nôi niêu, bếp lò, vợ đội rổ kim chi may vá, thay tên đổi họ mà bôn tẩu về phương xa, chẳng ai biết là họ đã đi đâu.

Chúng ta từ câu chuyện này mà nhìn thấy, vào thời xưa, người vợ có sự ảnh hưởng sâu sắc đối với chồng, bất kể là việc chồng ra làm quan hay kết giao với bạn bè thì người làm vợ đều khuyên: “*Hợp với lễ thì được, hợp với nghĩa thì làm*”, họ đã thành tựu cho những nhân tài hiền đức vào thời xưa. Ngày nay chúng ta dùng nhãn quang của người thời nay mà học tập câu chuyện về những phụ nữ ưu tú của thời xưa thì rất có cảm xúc.

VỮ PHU BÁT TIẾT, KHIỂN HA TÒNG CHI; PHẢN NỘ BÁT CHỈ, SỞ THÁT TÒNG CHI. PHU VI PHU PHỤ GIẢ, NGHĨA DĨ HÒA THÂN, AN DĨ HẢO HỢP, SỞ THÁT KÝ HÀNH, HÀ NGHĨA CHI TÒN, KHIỂN HA KÝ TUYÊN, HÀ AN CHI HỮU? AN NGHĨA CÂU PHÉ, PHU PHỤ LY HÀNH.

(Tạm dịch: Tâm khinh mạn, xúc phạm chồng nếu như không tiết chế ắt dẫn đến việc nhiếc móc, trách cứ. Nếu nhiếc móc, trách cứ không thể không chế được lòng phản nộ thì sẽ dùng đến roi, đến gậy. Đạo vợ chồng vốn dĩ dùng lễ nghĩa mà chung sống hòa thuận, dùng ân nghĩa mà hòa hợp thân ái. Nếu như dùng đến roi gậy mà đối đãi nhau thì còn chi là lễ nghĩa nữa! Lời nhiếc móc đã thốt ra thì còn gì là ân ái nữa! Nếu không còn lễ nghĩa và ân tình thì vợ chồng ắt sẽ phân ly)

Đoạn này nói về việc không khắc chế tâm khinh mạn đối với chồng, nên khi nói chuyện với chồng dễ dàng mắng nhiếc, chì chiết, không có sự cung kính khiêm hạ ở trong. Nếu tiếp tục ở mức độ cao hơn thì trở thành sự phản nộ, sân si, nóng giận. Nếu tiếp tục nữa thì sao? Thì sẽ dùng đến gậy gộc, đòn roi. Khi người chồng khởi cơn nóng giận thì sẽ cầm gậy mà đánh vợ bởi vì vợ ăn nói quá đáng, không thể nhịn nổi nên mới ra tay đánh đập, thời nay vẫn còn có việc như vậy. Lần trước tôi có nghe một nhân viên trong công ty kể rằng bạn của cô ấy muốn ly hôn. Cô ấy đã khuyên bạn mình đừng ly hôn. Nguyên nhân là do người chồng đã đánh cô ấy. Vì sao bị chồng đánh? Vì cô ấy thường xuyên khinh thường chồng, lúc nói chuyện ăn nói rất quá đáng. Chồng của cô ấy tức không chịu được, lúc đầu còn đánh nhẹ, sau đó mới chuyển thành đánh mạnh, thỉnh thoảng ra tay trở thành ra tay thường xuyên như cơm bữa. Cô ấy lại không có sức mạnh như đàn ông nên đánh không lại. Cô ấy chịu không nổi nên mới đề xuất ly hôn. Sự việc chính là như vậy. Sau đó, tôi đã mở cuốn “*Nữ Giới*” này ra cho đồng nghiệp nữ

đó xem. Tôi nói trường hợp của cô ấy hoàn toàn giống với lời trong sách nói, từ sự nhiếc móc biến thành phần nộ rồi trở thành đánh đập. Thế nên người làm vợ cần phải “*nghĩa dĩ hòa thân*”, nghĩa là hai vợ chồng chung sống với nhau cần có đạo nghĩa và tình nghĩa. Chữ “*thân*” trong “*hòa thân*” nghĩa là khi trong tâm không có quá nhiều phân biệt thì sẽ dễ làm được hòa. Phân biệt càng nhiều thì chướng ngại càng nhiều, không thể nào hòa hợp chung sống được. Để làm được “*hòa thân*” thì trước hết phải làm được “*nghĩa*”, nếu trước tiên mà dựa vào “*tình*” thì sẽ khó làm được. Khi mới vừa kết hôn thì tâm tình vẫn còn rất tốt, có thể hòa được, khi tâm tình không tốt hoặc sau một thời gian lâu thì sẽ không thể làm được “*hòa thân*”. Thế nên “*nghĩa*” là trí huệ, dùng “*nghĩa*” để kiểm soát cảm tình sẽ không bị cảm tình khống chế. Đó chính là đại nghĩa giữa vợ chồng với nhau, biểu hiện ra chính là vợ chồng vẫn giữ được hòa khí trong hết thảy hoàn cảnh xảy ra trong gia đình. Ví dụ như khi chồng không đem tiền về nhà thì cũng không tính toán. Chúng ta có thể gánh vác được. Chúng ta tự mình nuôi chính mình. Hoặc khi chồng không mua quà cho chúng ta, phụ nữ thường mong muốn vào dịp kỷ niệm ngày cưới sẽ nhận được một món quà hay sinh nhật sẽ có quà, nhưng lại không nhận được thì tâm tình sẽ ừ ừ sa sút, như vậy thì sẽ không dễ làm được “*hòa thân*”. Bản thân hãy nghĩ thoáng một chút, hãy tự mua quà cho chính mình, nếu không nhận được cũng không sao, hãy tự mời chính mình đi ăn cơm, mua quà cho chính mình. Tôi còn nhớ một việc xảy ra cách đây hơn mười năm. Có một lần chồng của tôi rất kinh ngạc mà hỏi rằng: “*Sợi đây chuyện bằng ngọc trai đó của em là ai đã mua vậy?*” Tôi nói: “*Đó là quà sinh nhật em tự mua lấy*”. Thế nên, bản thân nhất định phải hiểu, không nên chấp trước, cần phải buông xuống, hãy mang lại niềm vui cho chính mình thì mới dễ dàng mà hòa được. Thế nhưng, hành vi trước đây của tôi không hề có “*lẽ*” ở trong, đơn thuần chỉ là khiến cho bản thân không phiền não. Sau khi học văn hóa truyền thống thì đã không còn tự mình tìm phiền não thông qua dục vọng vật chất nữa, có thể nâng cao bản thân hơn, đã dễ dàng đứng trên chữ “*nghĩa*” mà làm được chữ “*hòa*”.

“*Ân dĩ hảo hòa*”, chúng ta xem chữ “*ân*” (恩), phía trên chữ “*tâm*” (心) có chữ “*nhân*” (因) trong từ “*nguyên nhân*”. Nói một cách khác, bạn hiểu được nguyên nhân, trong tâm đã rõ nguyên nhân thì sẽ dễ làm được “*hòa*”, chứ không phải “*hòa*” theo kiểu qua loa hồ đồ, “*hòa*” một cách qua loa thì không thể nào lâu dài được. Thế nên đối với chồng, bạn làm thế nào để cảm kích ân đức của anh ấy? Đó là khi anh ấy đối với bạn dù tốt hay xấu thì bạn cũng đều cảm tạ cái duyên phận đời này của mình. Chúng ta gọi là nợ tình cảm thì đời này phải trả xong. Nếu bạn nói nhìn anh ấy không vừa mắt đời ly hôn, nhưng khi còn có món nợ tình cảm thì sẽ không qua nổi cửa ải tình cảm. Thế nên, bạn cần dùng tâm bình

hòa, khi nghịch cảnh đến thì chúng ta biết tùy thuận nó, tiếp nhận nó, thản nhiên mà nhận lấy, không oán than. Oán trách cũng không có ích lợi gì. Phụ nữ thường thích than trách. Người oán trách thì chính mình sẽ rất đau khổ. Đó là đem sai lầm của người khác mà trừng phạt bản thân, không có ích lợi gì cả. Thế nên khi trong lòng khởi chút tâm oán trách thì ngay lập tức phải biết chuyển. Chúng ta có thể đi ra ngoài một chút cho khuây khỏa, như thế tốt hơn là tìm người để trút sự oán trách sang họ. Nâng cao hơn một chút, chúng ta có thể đọc sách, nâng cao hơn chút nữa thì có thể chọn cách tĩnh tọa để tĩnh tâm, có thể tập Thiền, Yo-ga. Nói tóm lại, chúng ta cần biết chuyển đổi, sau đó khởi tâm cảm ân thì sẽ có thể làm được hòa. Nếu như để xảy ra việc phải đụng đến đòn, roi, gây gộc thì “nghĩa” sẽ không còn nữa. Nếu như người chồng thường xuyên quát mắng vợ, do người vợ có tâm khinh mạn chồng, từ quát mắng chuyển sang đánh đấm thì cả “hòa” lẫn “ân” đều không còn nữa. Ân nghĩa đã mất thì vợ chồng sẽ đường ai nấy đi, cho dù vẫn ở chung một nhà nhưng đã không còn chung lòng nữa rồi.

Vì vậy, vợ chồng chung sống với nhau là một môn học vấn, cũng là một nghệ thuật. Đây là khóa học quan trọng nhất trong đời, thậm chí có thể là khóa học duy nhất. Làm thế nào tốt nghiệp khóa học này vậy? Trong quá trình chúng ta học tập, trên thực tế vợ chồng chung sống chỉ là sự rèn luyện mà thôi, nếu là sự rèn luyện thì hãy cùng nhau rèn luyện hết một đời đi. Anh ấy sẽ giúp cho chúng ta khắc phục tất cả những tật xấu, khuyết điểm và dục vọng trên thân của chính mình. Sau khi bạn đã khắc phục được từng thứ một rồi, ngày mà bạn đạt được thành tựu bạn sẽ vô cùng cảm ân anh ấy. Đại đa số các ông chồng đều đưa ra sự rèn luyện rất nghiêm ngặt, cho bạn nghịch cảnh để mà rèn luyện. Khi đối diện với sự rèn luyện này, chúng ta nhất định phải hướng vào trong mà cầu, đừng cầu bên ngoài. “Đạo” ở bên trong chẳng phải ngoài. Điều này nhất định cần phải hiểu, khi phản tỉnh lại bản thân thì hết thấy vấn đề đều có thể được giải quyết.

Khi chúng ta học tập chương “*Kính Thuận*” này, chúng ta cần không ngừng thể hội và nâng cao. Toàn bộ chương “*Kính Thuận*” chính là bản chú giải chi tiết rõ ràng cho chương “*Ti Nhượng*”. Nếu như phụ nữ thường xuyên có tâm ngỗ nghịch đối với chồng, điều này nói lên điều gì? Họ đã không đặt cái tâm vào trong việc nhà, cũng không thật sự làm tròn phận sự. Tôi từng nhìn thấy rất nhiều người vợ giàu có nhưng mâu thuẫn với chồng, kỳ thực là do an nhàn mà ra, an dật thái quá. Họ có tiền nên không lo cái ăn cái mặc. Trong nhà có người làm quét dọn, nên tứ chi không còn siêng năng nữa, ở nhà bắt đầu trở nên như thế nào? Bắt đầu oán trách chồng mình chỗ này không đúng, chỗ kia không đúng.

Trong “*Liệt Nữ Truyện*” có một câu chuyện tên là “*Kính Khương Giáo Tử*”. Có một ngày, Công Văn Bá sau khi triều kiến vua nước Lỗ rồi trở về nhà nhìn thấy mẹ mình đang dệt vải thì nói với mẹ rằng: “*Gia đình nhà ta thế này mà mẹ còn phải dệt vải nữa hay sao? Mẹ cho rằng con không thể hầu hạ mẹ được sao?*”. Bà Kính Khương sau khi nghe con trai trách như thế đã dạy rằng: “*Con người lao động thì có suy tư. Suy tư thì thiện tâm sinh. Còn như phóng dật thì ắt sẽ dâm. Đã dâm thì sẽ quên điều thiện. Quên điều thiện thì ác tâm sẽ sinh*”. Bà cho rằng trên từ Thiên Tử, chư Hầu, Tam Công, cửu Khanh, dưới cho đến lê dân bá tánh đều cần phải lao động, hoặc là lao tâm, hoặc là lao lực thì nền chính trị mới trong sáng, nhân dân an hòa, quốc thái dân an. Đây chính là nền tảng và tiền đề của việc trị quốc, an bang. Ở chỗ này bà Kính Khương đã nêu ra một chân lý rất mộc mạc đó là: “*Cần cù chăm chỉ thì đất nước mới hưng, phóng dật lười nhác thì nước sẽ bại*”. Thế nên, con người không được quá an dật, đặc biệt là người nữ. Cho dù trong nhà có điều kiện thì người phụ nữ cũng cần phải bắt đầu từ bản thân mình mà dưỡng thành nề nếp siêng năng, chăm chỉ trong gia đình. Nếu có thể không cần người làm thì cố gắng đừng có, tự mình có thể làm việc nhà thì tốt nhất. Hãy tự mình đi làm, vừa làm vừa học tập lời dạy của Thánh Hiền thì sẽ khắc phục được phiền não, tập khí. Đối với người thông thường, khi vẫn còn có sự lo toan về đời sống kinh tế thì đều nỗ lực làm việc. Rất nhiều cặp vợ chồng trong quá trình nỗ lực vất vả đều có thể chung sống hạnh phúc với nhau, nhưng sau khi có tiền thì sanh ra cãi vã. Vì sao lại xuất hiện tình trạng này? Bởi vì lúc đó bạn có quá nhiều thời gian nhàn rỗi, có dư sức lực để nghĩ đến những việc không nên nghĩ nên dễ sinh ra sự rạn nứt lớn. Thế nên, nếu như điều kiện gia đình khá giả thì người phụ nữ nên để tâm vào những sự việc công ích (lợi ích cộng đồng), để tâm vào việc giáo dục con cái. Nếu như con cái đã nên người rồi thì hãy làm thêm nhiều việc thiện hơn để lợi ích cộng đồng. Nếu như điều kiện gia đình chỉ bình thường hoặc không tốt thì hãy cứ an với bản phận làm người vợ tốt. Làm xong công việc rồi về nhà chăm sóc việc nhà. Điều này cũng rất tốt rồi.

Chương “*Kính Thuận*” chúng ta hôm nay học đến đây, xin cảm ơn các thầy cô giáo cùng mọi người.